# CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết được nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng

- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Từ các nội quy của trường, lớp, cộng đồng, HS áp dụng và thực hiện mỗi ngày để hoàn thành và không vi phạm.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video bài hát **“Mái trường thân yêu”**
* Máy tính, máy chiếu (nếu có)
* Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Nhớ lại những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng, những trải nghiệm khi thực hiện các yêu cầu này.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo HS sự hứng khởi, hào hứng trước khi vào nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu video bài hát cho HS lắng nghe, hát theo và cảm nhận

**c. Sản phẩm học tập:** HS hào hứng, thích thú bài hát

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV chiếu video bài hát ***«Mái trường thân yêu»*** của nhạc sĩ Phan Huy Hà, yêu cầu HS lắng nghe, cảm nhận và đu đưa theo giai điệu bài hát.

(<https://www.youtube.com/watch?v=O_mdbHZTKc8>)

- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**-** GV mời 1 – 2 bạn ngẫu nhiên đứng dậy chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào nội dung bài học của tuần 1. Trong tuần này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng nói chung và các biện pháp thực hiện các em nhé!

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng và xác định biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội quy của trường, lớp, quy định của cộng đồng, thảo luận và xác định cách thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

**c. Sản phẩm học tập:** HS biết được nội quy và đưa ra được biện pháp thực hiện tốt nội quy trường, lớp, cộng đồng

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1.* *Tìm hiểu nội quy trường, lớp, quy định của cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: *Em hãy nêu những quy định trong nội quy của trường, lớp?*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Quy tắc giao tiếp, ứng xử*  *+ Quy định trong học tập*  *+ Quy định về trang phục*  *+ Quy định về thái độ tham gia hoạt động chung*  *+ Quy định về bảo vệ tài sản và môi trường*  *+ ……*  - GV yêu cầu HS: *Nêu những quy định chung của cộng đồng nơi các em đang sống?*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Quy định về văn hóa ứng xử nơi cộng đồng*  *+ Quy định về trách nhiệm tham gia hoạt động, phong trào chung được tổ chức trong cộng đồng…*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lần lượt tiếp nhận các nhiệm vụ của GV, liên hệ với trường, lớp nơi mình đang học, liên hệ với tập thể nơi mình sinh sống để xung phong trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những quy định trong nội quy của trường, lớp.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS nêu những quy định chung của cộng đồng nơi mình sinh sống.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.  ***Nhiệm vụ 2. Thảo luận xác định cách thức thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:  *+ Xác định biện pháp để thực hiện tốt nội quy của trường, lớp*  *+ Xác định biện pháp để thực hiện tốt quy định của cộng đồng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, phân công công việc cho các thành viên, tổ chức thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận (các nhóm sau chỉ bổ sung ý kiến khác với các nhóm đã trình bày trước).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV cùng HS phân tích, tổng hợp và khái quát, bổ sung các biện pháp thực hiện nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng và các rèn luyện vượt qua cản trở. | **1. Tìm hiểu nội quy của trường, lớp quy định của cộng đồng và biện pháp thực hiện.**  ***a. Tìm hiểu nội quy trường, lớp, quy định của cộng đồng***  - Nội quy của trường, lớp:  *+ Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo*  *+ Học và làm bài đầy đủ*  *+ Mặc trang phục theo quy định của trường*  *+ Có ý thức bảo vệ tài sản trường, lớp*  *+ ….…*  - Quy định chung của công cộng:  *+ Tôn trọng, bảo vệ tài sản chung*  *+ Ứng xử có văn hóa nơi công cộng*  *+ ……..*  ***b. Thảo luận xác định cách thức thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng***  \* Biện pháp chung của lớp:  *- Xây dựng tiêu chí thi đua*  *- Theo dõi việc thực hiện của từng cá nhân.*  *- Giúp đỡ những bạn gặp khó khăn khách quan.*  \* Biện pháp của từng cá nhân:  *- Luôn ý thức thực hiện tốt nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng là tự trọng và tôn trọng những người xung quanh.*  *- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao*  *- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể*  *- Xác định cách khắc phục điểm yếu*  *- Rèn việc thực hiện nội quy trở thành thói quen thường ngày*  *- .............*  ***Kết luận:***  Những quy định trong nội quy của trường, lớp và cộng đồng nhằm tạo nền nếp, môi trường học tập và môi trường sống thuận lợi cho mọi người. Vì vậy mỗi người cần tự giác thực hiện đầy đủ và rèn luyện thành thói quen để thực hiện đầy đủ các quy định này. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Thực hiện tốt các quy định của trường, lớp, nơi công cộng
* Xem trước nội dung hoạt động 2, 3 chủ đề 1

CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

# (Tiếp theo)

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 2**: **TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết các truyền thống của nhà trường

- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Lên kế hoạch và thực hiện tốt nội quy của trường, lớp, cộng đồng.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* File bài hát chơi trò chơi khởi động
* Máy tính, máy chiếu sử dụng trong các hoạt động.

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Suy ngẫm về các biện pháp thực hiện tốt nội quy của trường lớp và quy định của cộng đồng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua trò chơi.

**b. Nội dung:** GV mời 6 bạn tham gia chơi trò chơi, HS còn lại cổ vũ cho các bạn

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu tên được các bài hát nói về trường học

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 tổ tham gia trò chơi ***“Nghe nhạc đoán bài hát”.***

-Mỗi đội gồm được phát 1 chiếc chuông rung, GV lần lượt phát một đoạn nhạc ngắn, thành viên 2 đội lắng nghe rung chuông giành quyền đoán tên bài hát.

Đội nào đoán đúng tên bài hát được +1 điểm, kết thúc trò chơi, đội nào dành được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.

*(GV phát nhạc bài: Nắng sân trường, Con đường đến trường, Ấo trắng em đến trường, Mùa thu ngày khai trường, Nhớ ơn thầy cô)*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hào hứng, chăm chú lắng nghe từng câu từ bài hát và đoán tên bài hát

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

**-** GV tổng kết điểm của hai đội, tuyên bố đội dành chiến thắng, dẫn dắt HS vào nội dung bài học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** HS xác định được các truyền thống của nhà trường và chia sẻ được những việc nên làm để phát huy truyền thống của trường.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ hiểu biết, cảm xúc về truyền thống nhà trường

**c. Sản phẩm học tập:** Ghi được những việc cần làm để phát huy truyền thống nhà trường.

## **d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu hình ảnh, những cuốn video tư liệu để giới thiệu cho HS biết thêm về truyền thống của trường.  - GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết và cảm xúc về những truyền thống của nhà trường.  - GV phân tích, khái quát truyền thống nhà trường.  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu cả lớp thảo luận chung: *Các em cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS theo dõi các tư liệu về truyền thống nhà trường  - HS thảo luận, đưa ra các việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời, đưa ra ý kiến của bản thân.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết tiết học | **2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường**  - Truyền thống nhà trường là những giá trị của trường được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ thầy, trò đã từng công tác và học tập tại trường.  - Những việc HS cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường:  *+ Cố gắng học tập, rèn luyện tốt*  *+ Luôn có ý thức trách nhiệm, tự giác thực hiện các chủ trường, hoạt động của trường.*  *+ Tự hào là HS của trường, tôn trọng các giá trị truyền thống của trường, không có hành vi, hành động vi phạm các giá trị truyền thống ấy.*  *+ Tuyên truyền về truyền thống nhà trường đến những bạn còn chưa biết tôn trọng những giá trị truyền thống của trường.*  *+ Tổ chức giáo dục đồng đẳng về truyền thống nhà trường và trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống của từng HS.* |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng**

**a. Mục tiêu:** HS xác định những điều đã được thực hiện tốt, chưa tốt và xác định được nguyên nhân, biện pháp khắc phục để thực hiện tốt nội quy của trường lớp và quy định của cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chia sẻ thông qua kĩ thuật ném bông tuyết.

**c. Sản phẩm học tập:** HS mạnh dạn chia sẻ trước lớp những điều thực hiện tốt, chưa tốt nội quy của lớp và cách khắc phục.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho cả lớp chia sẻ thông qua kĩ thuật ném bông tuyết (GV vo tờ giấy thành bông tuyết và ném về phía học sinh. Bông tuyết rơi vào ai, người đó sẽ chia sẻ, sau đó lại được quyền ném bông tuyết cho các bạn khác).  - GV gợi ý nội dung chia sẻ:  *+ Những điều em thực hiện tốt và chưa tốt trong thực tiễn đời sống nhà trường, lớp học.*  *+ Lựa chọn những điều thực hiện chưa tốt nội quy của trường, lớp để xác định nguyên nhân, biện pháp khắc phục.*  *-* Sau khi HS chia sẻ, GV yêu cầu cả lớp góp ý giúp các bạn điều chỉnh biện pháp cho phù hợp hơn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ lại những nội quy và việc mình đã làm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS lần lượt tham gia chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhắc nhở HS toàn lớp cùng thực hiện tốt nội quy trường, lớp và quy định của cộng đồng sau khi khắc phục những việc làm chưa tốt. | **3. Thực hiện nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Thực hiện tốt các nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng
* Xem trước nội dung hoạt động 4 chủ đề 1.

**CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

# (Tiếp theo)

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 4** :**GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống

- Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức thực hiện:*** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video phim hoạt hình phần khởi động
* Cách lập kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng và phấn khởi cho HS trước khi vào nội dung bài học thông qua xem video.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS nhắc được truyền thống tôn sư trọng đạo của câu chuyện và nêu lên chia sẻ của mình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu cho HS xem video: <https://www.youtube.com/watch?v=4HLi8hV-fw0>

- GV đặt câu hỏi: *Video nói về truyền thống gì của dân tộc ta? Em thấy truyền thống đó được phát huy và lưu giữ như thế nào trong bối cảnh hiện nay?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chăm chú xem nội dung video, suy nghĩ câu trả lời

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV mời một số HS đứng dậy chia sẻ câu trả lời của mình

**-** GV ghi nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 4. Giáo dục truyền thống nhà trường**

**a. Mục tiêu:** HS lập và thực hiện được kế hoạch giá dục truyền thống nhà trường.

**b. Nội dung:** GV lần lượt triển khai các hoạt động:

* Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống
* Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường
* Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống
* Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

**c. Sản phẩm học tập:** HS ghi nhận được nhiều điều để biết thêm và học thêm được truyền thống nhà trường.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc kế hoạch tổ chức giáo dục “Tôn sư trọng đạo”, tham khảo mẫu.  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một truyền thống của nhà trường để xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, chia sẻ ý kiến để xây dựng kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu từng nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình để các nhóm góp ý về tính khả thi và hợp lí của kế hoạch.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, tổng kết nhiệm vụ.  ***Nhiệm vụ 2. Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu từng nhóm thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống đã xây dựng theo nhóm vào thời gian và không gian tùy chọn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm bàn bạc lên thời gian và không gian cụ thể, thông báo cho các bạn trong lớp và mời GV, đại diện Đoàn trường tham dự.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện**  - GV ghi nhận thời gian của các nhóm.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống của nhóm mình theo gợi ý trong sgk.  *+ Nội dung truyền thống*  *+ Thành công và những điều cần rút kinh nghiệm*  *+ Hình thức tổ chức*  - GV lưu ý HS kế hoạch giáo dục truyền thống cần làm rõ những nội dung:  *+ Giới thiệu lí do vì sao tổ chức giáo dục truyền thống đã chọn.*  *+ Làm rõ quá trình hình thành và phát huy truyền thống đó như là một giá trị văn hóa của trường.*  *+ Phân tích tác động của truyền thống đó đến sự phát triển nhân cách HS và quá trình phát triển nhà trường.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm lần lượt trình bày kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường mà nhóm đã lập ra  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV khuyến khích các nhóm chia sẻ những điều đã học tập từ nhóm bạn và rút ra những bài học chung về:  *+ Những việc cần làm khi tổ chức hoạt động*  *+ Những việc cần tránh khi tổ chức hoạt động.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  ***Nhiệm vụ 4. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đưa ra ý kiến cá nhân không trùng lặp về ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường theo gợi ý:  *+ Đối với bản thân*  *+ Đối với nhà trường*  *+ Đối với xã hội*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình  - GV ghi lại những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Trên cơ sở ý kiến của HS, GV cùng cả lớp phân tích, khái quát ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường và kết luận. | **4. Giáo dục truyền thống nhà trường**  a. ***Xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  ***Gợi ý:***  + Dạy tốt – Học tốt  + Thực hiện nội quy trường lớp  + Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau  + Tích cực tham gia hoạt động xây dựng, phát triển nhà trường,…  ***b.*** ***Tổ chức giáo dục truyền thống nhà trường***  - Các nhóm thảo luận và lên kế hoạch thực hiện  ***c.*** ***Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống***  - Các nhóm lần lượt trình bày  ***d. Ý nghĩa hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường***  + Nâng cao ý thức trách nhiệm, duy trì và phát triển các giá trị văn hóa của nhà trường ở từng thế hệ HS.  + Giáo dục HS lòng tự hào về trường, tạo động lực rèn luyện, phấn đấu, phát triển những tiềm năng của bản thân.  + Các giá trị văn hóa của nhà trường là chất liệu để giáo dục nhân cách HS.  + Tạo động lực cho đội ngũ GV và lãnh đạo nhà trường xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, hạnh phúc.  + …. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Hoàn thành các nhiệm vụ được giao
* Xem trước hoạt động 5, 6 chủ đề 1

**CHỦ ĐỀ 1. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG**

# (Tiếp theo)

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 5, 6 :THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP THU HÚT CÁC BẠN VÀO HOẠT ĐỘNG CHUNG, XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỰ RÈN LUYỆN BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN TỐT CÁC NỘI QUY CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung
* Tham gia hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Giáo dục truyền thống; giữ gìn vệ sinh môi trường; tập hợp giáo dục thiếu niên.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Vận dụng các biện pháp để thu hút các bạn tham gia vào hoạt động chung trong tình huống cụ thể.
* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện bản thân đã đặt ra.

**3. Phẩm chất:**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Biện pháp thu hút HS vào những hoạt động chung
* Máy chiếu, máy tính (nếu có)

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hào hứng, phấn khởi cho HS trước khi vào bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS nghe hát bài hát “Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ”

**c. Sản phẩm học tập:** HS nghe hát theo, cảm nhận giai điệu ca từ, cảm nhận được trách nhiệm của thế hệ trẻ thanh niên ngày nay.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV mời cả lớp cùng lắng nghe bài hát: “Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ”.

[**https://www.youtube.com/watch?v=3acCH-\_C8O0**](https://www.youtube.com/watch?v=3acCH-_C8O0)

- GV đặt câu hỏi: *Bài hát nói về nội dung gì? Em có suy nghĩ gì sau khi nghe bài hát?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS cảm nhận ca từ bài hát, chia sẻ cảm xúc

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV mời đại diện HS chia sẻ, GV tiếp nhận câu trả lời, dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung**

**a. Mục tiêu:** HS lựa chọn và thực hiện được với các biện pháp phù hợp, thu hút bạn vào hoạt động chung.

**b. Nội dung:** GV lần lượt triển khai các hoạt động để thu hút các bạn vào hoạt động chung.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tìm ra các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung và áp dụng vào thực tiễn.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung dựa vào gợi ý sgk để bổ sung thêm các biện pháp khác  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trao đổi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS trình bày biện pháp suy nghĩ được.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận  ***Nhiệm vụ 2. Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đề nghị HS làm việc theo cặp đôi, lựa chọn biện pháp phù hợp và thể hiện cách thu hút bạn vào hoạt động theo tình huống:  *“Lớp được phân công thực hiện chủ đề văn nghệ cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, một số bạn có khả năng văn nghệ nhưng không muốn tham gia”.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận đưa ra cách thu hút bạn tham gia hoạt động.  **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện**  - GV khích lệ các cặp xung phong lệ thể hiện trước lớp và yêu cầu HS theo dõi cách thu hút bạn vào hoạt động của từng cặp để nhận xét, góp ý.  ***Nhiệm vụ 3. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên để lựa chọn các biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung.  - GV gợi ý:  *+ Rèn luyện 3 tốt: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt.*  *+ ……….*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét.  ***Nhiệm vụ 4. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào địa bàn dân cư***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu cả lớp thảo luận một số hoạt động do Đoàn thành niên ở địa phương tổ chức và lựa chọn các biện pháp phù hợp để thu hút các bạn trong địa bàn dân cư cùng tham gia.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS cùng nhau đưa ra hoạt động và thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá. | **5. Thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung**  ***a.*** ***Biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  + Mời các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị hoạt động.  + Tổ chức hoạt động chung sao cho có ý nghĩa, hấp dẫn với nội dung phong phú, hình thức đa dạng, tránh hình thức.  + Động viên, thuyết phục để bạn thấy được trách nhiệm của người HS là phải tham gia hoạt động chung và thấy được ích lợi của sự tham gia.  + Với những bạn ngại tham gia cẩn tìm hiểu sở thích và nhu cầu của bạn để tìm ra hoạt động phù hợp, để bạn được trải nghiệm những cảm xúc tích cực từ đó tạo hứng thú thích  tham gia hoạt động chung.  + Trong thời gian đầu cần lưu ý phân công trách nhiệm cụ thể phù hợp với khả năng và sở thích của bạn.  + Hỗ trợ khi bạn gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.  + ….  ***b. Thực hành thu hút bạn vào hoạt động chung***  Cách thu hút bạn bạn tham gia văn nghệ:  *+ Động viên, thuyết phục bạn tham gia hoạt động văn nghệ.*  *+ Cùng các bạn tham gia thiết kế và chuẩn bị cho tiết mục văn nghệ.*  *+ Cùng các bạn luyện tập hát, múa.*  *+ Phân công nhiệm vụ theo sở thích của từng bạn: hát bè, hát đơn, múa phụ họa,....*  ***c.*** ***Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào hoạt động chung***  Gợi ý chủ đề hoạt động giáo dục của Đoàn Thanh niên:  *+ Tuyến đường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – Văn minh – An toàn.*  *+ Thanh niên với văn hóa giao thông.*  *+ Tình nguyện mùa đông, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh, Hiến máu tình nguyện.*  ***d. Lựa chọn biện pháp thu hút các bạn vào địa bàn dân cư***  *Gợi ý hoạt động*:  + Bảo vệ môi trường.  + Hoạt động thiện nguyện.  + Đền ơn đáp nghĩa.  + Xây dựng nông thôn mới/ văn minh đô thị. |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân đẻ thực hiện tốt quy định chung**

**a. Mục tiêu:** HS tự nhận thức được những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện rèn luyện, khắc phục.

**b. Nội dung:** GV đưa ra yêu cầu về nhà cho HS thực hiện

**c. Sản phẩm học tập:** HS về nhà thực hiện và ghi chép lại kết quả chia sẻ trước lớp

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà tiếp tục:  *+ Xác định những điều cản trở em thực hiện tốt những yêu cầu trong nội quy của trường, lớp và quy định của cộng đồng để lập kế hoạch và thực hiện.*  *+ Ghi chép lại kết quả thực hiện để chia sẻ với lớp.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV hướng dẫn, giải thích một số điều HS còn chưa hiểu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận bài học. | **6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự rèn luyện bản thân đẻ thực hiện tốt quy định chung** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Củng cố kiến thức đã học ở chủ đề 1.
* Xem trước nội dung hoạt động 1, 2, 3 chủ đề 2.

**CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN**

**TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1 VÀ HOẠT ĐỘNG 2**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được những đặc điểm tính cách nổi bật của mình và giới thiệu với các bạn.

- HS bày tỏ được quan điểm sống về các vấn đề khác nhau

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

***+ Năng lực tự chủ và tự học:*** Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.

***+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.

***+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

***+ Giao tiếp và hợp tác:*** Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác với các bạn việc hoàn thành các nhiệm vụ theo nhóm của chủ đề.

***+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Thể hiện tính sáng tạo trong việc đề xuất những biện pháp góp phần phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**:

- Hướng dẫn HS đọc sách, tài liệu về tính cách, quan điểm sống, các phẩm chất tự chủ, tự trọng, chí vượt khó,... để tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung chủ đề

- Chuẩn bị các ví dụ trong thực tiễn về việc phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách; tự chủ, tự trọng, chủ động trong cuộc sống, vượt khó khăn đạt mục tiêu đã định,... để minh hoạ cho nội dung của chủ đề.

- Sưu tầm những câu nói thể hiện quan điểm sống tích cực để dẫn chứng cho HS tham khảo.

- Giới thiệu cho HS một số website như:

+ Một số nét tâm lí đặc trưng của lửa tuổi thanh niên <https://hoitamlygiaoduc.org/mot-so-net-tam-ly-dac-trung-cua-lua-tuoi-thanh-nien/>

+ Những câu nói khiển bạn thay đổi điểm sống: quan [https://vnexpress.net/nhung-cau-noi-khien-ban-thay-doi-quan-diem-song 3289152.html](https://vnexpress.net/nhung-cau-noi-khien-ban-thay-doi-quan-diem-song%203289152.html)

**2. Đối với HS**:

- Tìm đọc sách báo, tài liệu,... liên quan đến các nội dung của chủ đề.

- Đọc trước các hoạt động trong SGK để chuẩn bị ý kiến và tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế thoải mái và hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn

- Phổ biến luật chơi: Trong thời gian nhanh nhất, HS có tín hiệu trả lời và nói đặc điểm tính cách, quan điểm của bản thân. Nếu đội nào trả lời được nhiều thì đội đó giành thắng cuộc.

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi.

- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết

**Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS tích cực tham gia trò chơi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV đánh giá, nhận xét và thông báo kết quả đội giành chiến thắng

- GV dẫn dắt HS vào tìm hiểu nội dung của chủ đề 2.

**2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 1**. **Tìm hiểu đặc điểm tính cách bản thân**

**a. Mục tiêu**: HS nêu được những đặc điểm tính cách nổi bật của mình và giới thiệu với các bạn.

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Chia sẻ các đặc điểm về tính cách của bản thân.***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV Phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu (hoặc đề nghị các em viết lên mảnh giấy nhỏ).  Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  + Mỗi người viết ra thẻ màu ba đặc điểm tính cách nổi bật của mình.  Ví dụ: vui vẻ, dễ thương, nóng tính,...  + Tự tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu trong các nét tính cách đó của bản thân  (HS tham khảo ví dụ trong SGK, trang 18).    + Chia sẻ thẻ màu của mình với các bạn trong nhóm.  + HS có thể lựa chọn một trong những hình thức chia sẻ sau: thuyết trình; thể hiện đặc điểm tính cách cá nhân bằng hành động (kịch câm); giới thiệu theo nhóm 2 người hoặc 3 người,...  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, cùng nhau thảo luận  - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số bạn giới thiệu trước lớp  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và tổng kết về những quan điểm sống của HS.  ***Nhiệm vụ 2. Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách mà em đã chia sẻ***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gọi yêu cầu HS chia sẻ điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của mình. Xin ý kiến các bạn khác để bổ sung hoặc xác định xem những điều em tự nhận xét, đánh giá có chính xác không. Tham khảo ví dụ trong SGK, trang 18.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em có suy nghĩ gì khi nghe các bạn chia sẻ về tính cách và điểm mạnh, điểm yếu của mỗi người?  + Em thấy tính cách của các bạn lớp mình có ai giống nhau không?  + Em thấy đặc điểm tính cách của mình có thay đổi theo thời gian không? Vì sao?  + Theo em, tại sao chúng ta cần hiểu chính bản thân mình?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Gọi một số HS chia sẻ điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách của mình. Xin ý kiến các bạn khác để bổ sung hoặc xác định xem những điều em tự nhận xét, đánh giá có chính xác không.  - Mời một số em chia sẻ cảm nhận sau khi nghe ý kiến của các bạn:  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và tổng kết: Mỗi người đều có những đặc điểm tính cách riêng với những điểm mạnh, điểm yếu nhất định và chúng ta cần tôn trọng điều | **1**. **Tìm hiểu đặc điểm tính cách bản thân**  **a. *Chia sẻ các đặc điểm về tính cách của bản thân.***  - Tính cách của Khanh: trầm tính, rụt rè,…  - Tính cách của Hậu: sôi nổi, hoạt bát,…  b ***. Chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong tính cách mà em đã chia sẻ***  - Đặc điểm tính cách: Trầm tính, rụt rè  + Điểm mạnh: cẩn trọng trong suy nghĩ  + Điểm yếu: Ngại giao tiếp nơi đông người  - Đặc điểm tính cách: sôi nổi, hoạt bát  + Điểm mạnh: hoà đồng với mọi người  + Điểm yếu: đôi khi phát ngôn vội vàng, thiếu chu đáo. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về quan điểm sống**

**a. Mục tiêu**: HS bày tỏ được quan điểm sống về các vấn đề khác nhau

**c. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Trình bày quan điểm của em về một trong các vấn đề:***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một trong số các vấn đề nêu trong SGK để trình bày quan điểm sống của bản thân về vấn đề đó.    - GV có thể tự nêu quan điểm sống của mình về một vấn đề cụ thể để gợi ý cho HS nêu quan điểm cá nhân.  Ví dụ: “Thầy/cô luôn luôn coi trọng sự tin tưởng và chia sẻ trách nhiệm gia đình”.  - GV cũng có thể đưa ra các quan điểm có sự mâu thuẫn, khác biệt để HS nhận xét giao tiếp.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn HS chọn một hình thức cụ thể để bày tỏ quan điểm sống: thuyết trình hùng biện, đóng vai, kịch câm, tranh luận,...  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Mời một số em chia sẻ quan điểm sống của mình.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và khuyến khích các em rèn luyện cho mình những nét tính cách tích cực.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người, bằng cách trả lời câu hỏi:  + Theo em, vì sao mọi người lại có quan điểm sống khác nhau?  + Quan điểm sống có thay đổi khi chúng ta trưởng thành hơn không? Vì sao?  + Theo em, quan điểm sống là gì?  + Quan điểm sống có mối quan hệ với hành vi, thái độ của mỗi người như thế nào?  Lưu ý. Cho phép HS chia sẻ những cách hiểu khác nhau, không nhất thiết phải phân tách “đúng – sai”, mà chỉ định hướng để HS hiểu về sự phù hợp hay không phù hợp của quan điểm đó trong các bối cảnh, điều kiện.... cụ thể.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ, đưa ra ý kiến  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS đứng dậy trả lời trước lớp (yêu cầu các câu trả lời không trùng nhau).  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, tổng kết về ảnh hưởng của tính cách đến sự phát triển bản thân trong học tập và cuộc sống. | **2. Tìm hiểu về quan điểm sống**  ***a. Trình bày quan điểm của em về một trong các vấn đề***  - Người bạn tốt không phải là người luôn đồng ý với bạn và điều kiện, mà là người sẵn sàng chỉ ra cho bạn những sai lầm.  - Gia đình luôn là chỗ dựa vững chắc cho mỗi người.  ***b. Chia sẻ cách hiểu về quan điểm sống và ảnh hưởng của quan điểm sống đến suy nghĩ, cách ứng xử của mỗi người***  - Quan điểm sống là những phương hướng, giá trị cốt lõi trong việc suy nghĩ, xem xét nhìn nhận các vấn đề khác nhau của cuộc sống.  - Mỗi người có thể có những quan điểm sống khác nhau, có quan điểm sống tích cực, quan điểm sống tiêu cực  - Quan điểm sống tích cực sẽ định hướng cho chúng ta lối sống và cách suy nghĩ tích cực. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**-** GVyêu cầu mỗi học sinh viết 1 bài luận ngắn khoảng 200 từ trình bày quan điểm sống của bản thân.

- Giờ SHL sẽ thuyết trình trước lớp.

**CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN (TIẾP THEO)**

**HOẠT ĐỘNG 3 VÀ 4:**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS xác định được một số biểu hiện cơ bản của người chủ động trong học tập và giao tiếp.

- HS chỉ ra được các biểu hiện cụ thể của tính tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó thông qua một số tình huống.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

***+ Năng lực tự chủ và tự học:*** Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả.

***+ Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Làm việc nhóm hiệu quả theo sự phân công của GV, đảm bảo mỗi HS đều có cơ hội tham gia thực hành và trình bày báo cáo trước lớp.

***+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Khả năng huy động, tổng hợp kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân nhằm giải quyết một nhiệm vụ học tập, trong đó có biểu hiện của sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

***+ Giao tiếp và hợp tác:*** Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác với các bạn việc hoàn thành các nhiệm vụ theo nhóm của chủ đề.

***+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** Thể hiện tính sáng tạo trong việc đề xuất những biện pháp góp phần phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**:

- Hướng dẫn HS đọc sách, tài liệu về tính cách, quan điểm sống, các phẩm chất tự chủ, tự trọng, chí vượt khó,... để tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung chủ đề

- Chuẩn bị các ví dụ trong thực tiễn về việc phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu trong tính cách; tự chủ, tự trọng, chủ động trong cuộc sống, vượt khó khăn đạt mục tiêu đã định,... để minh hoạ cho nội dung của chủ đề.

- Sưu tầm những câu nói thể hiện quan điểm sống tích cực để dẫn chứng cho HS tham khảo.

**2. Đối với HS**:

- Tìm đọc sách báo, tài liệu,... liên quan đến các nội dung của chủ đề.

- Đọc trước các hoạt động trong SGK để chuẩn bị ý kiến và tâm thế sẵn sàng tham gia hoạt động.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 3. Nhận diện biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được một số biểu hiện cơ bản của người chủ động trong học tập và giao tiếp.

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Thảo luận về biểu hiện cụ thể của người chủ động trong học tập và giao tiếp***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn HS tham khảo các gợi ý trong SGK, trang 19 và bổ sung tiếp các biểu hiện thực tế mà các em quan sát được trong lớp học, tại gia đình, ở nơi công cộng.  - GV đưa ra câu hỏi thảo luận chung:  + Biểu hiện của sự chủ động trong học tập, giao tiếp ở mỗi người là như nhau hay khác nhau?  + Vì sao chúng ta cần chủ động trong mọi việc  + Làm thế nào để khắc phục các hạn chế của người thụ động và trở nên chủ động hơn?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành đội, thảo luận và tìm ra đáp án theo nhiệm vụ được phân công  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - Các nhóm trình bày câu trả lời của mình  - HS được mời trả lời câu hỏi đáp nhanh của GV.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS: Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp.  - GV yêu cầu HS lấy ví dụ.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và chia sẻ  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV gọi một số HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp của chính bản thân mình. Khuyến khích để HS tự tin, mạnh dạn chia sẻ trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, tổng kết:  - Chủ động nghĩa là tự mình hành động, không bị chi phối bởi người khác hoặc bởi hoàn cảnh bên ngoài.  - Thụ động là không tự thực hiện công việc mà luôn chờ đợi sự tác động, chi từ bên ngoài. Thậm chí, khi có tác động từ bên ngoài mà vẫn không phản ứng tích cực trở lại. pho  – Sự chủ động trong học tập và giao tiếp có những biểu hiện cụ thể như:  + Trong học tập: tự giác làm bài tập; xem trước bài mới; mở rộng kiến thức thông qua tài liệu tham khảo; hăng hái phát biểu trên lớp; chủ động nhận nhiệm vụ khi làm việc nhóm; đặt câu hỏi với thầy cô khi không hiểu bài; tích cực tìm hiểu những thông tin mới để cập nhật, bổ sung cho bài học,...  + Trong giao tiếp: sẵn sàng chia sẻ, hợp tác với bạn bè; chủ động làm quen với bạn mới và giúp bạn hoà nhập vào tập thể; mạnh dạn hỏi thầy cô, bạn bè, gia đình những gì mình chưa hiểu; tìm hiểu hoàn cảnh và tự giác, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, người thân, thành viên cộng đồng đang gặp khó khăn,... | **3. Nhận diện biểu hiện của sự chủ động trong học tập và giao tiếp**  a. ***Thảo luận về biểu hiện cụ thể của người chủ động trong học tập và giao tiếp***  - Trong học tập:  + Khi tự học ở nhà: tự giác làm hết bài tập được giao; xem trước bài mới,...  + Khi học trên lớp: hãng hải phát biểu xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động nhóm,...  - Trong giao tiếp  + Giao tiếp với bạn bè: sẵn sàng hợp tác, trao đổi kiến thức, phương pháp học tập; làm quen với các bạn,...  + Giao tiếp với thầy cô: đề nghị thầy cô giúp đỡ khi gặp khó khăn, hỏi lại thầy có những kiến thức chưa hiểu.....  + Giao tiếp trong gia đình:...  + Giao tiếp ở nơi công cộng....  ***b. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thể hiện sự chủ động trong học tập và giao tiếp***  + Thuận lợi: Luôn được bố mẹ động viên, khuyến khích tỉnh chủ động trong mọi hoàn cảnh.  + Khó khăn: Do tính cách rụt rè, hay ngại khi đứng trước đám đông, nên còn gặp khó khăn khi muốn thể hiện sự chủ động. |

**Hoạt động 4**. **Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó**

**a. Mục tiêu**: HS chỉ ra được các biểu hiện cụ thể của tính tự chủ, tự trọng và ý chí vượt khó thông qua một số tình huống.

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Thảo luận về biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống.***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Mỗi nhóm phân tích một tình huống, hoặc mỗi nhóm phân tích hai tình huống đối chéo nhau.  + Nhóm 1: Phân tích tình huống 1 và 2  + Nhóm 2: Phân tích tình huống 2 và 3  + Nhóm 3: Phân tích tỉnh huống 1 và 3  + Nhóm 4: Phân tích tình huống 1 và 2  - Gợi ý câu hỏi thảo luận chung:  + Nếu đặt mình trong tình huống đó, em sẽ hành động như thế nào? Vì sao?  + Qua cách giải quyết tình huống của các bạn, em hiểu tính tự chủ/tự trọng là gì? Vì sao chúng ta cần rèn luyện các đức tính này?  ***Tình huống 1***: Tan học, Hà ra về sau cùng và nhìn thấy ở lớp bên cạnh có ai đó để quên chiếc điện thoại còn rất mới trong ngăn bàn. Hà cũng đang ao ước có một chiếc điện thoại để dùng, nhưng cuối cùng Hà đã quyết định nộp lại điện thoại cho bác bảo vệ và báo cho cô chủ nhiệm.  ***Tình huống 2***: Một người bạn lan truyền tin đồn không đúng về Nga. Sau khi cân nhắc, Nga quyết định trực tiếp gặp người bạn đó để nói chuyện thắng thần về việc này.  ***Tình huống 3***: Trường của Thanh ở khá xa nhà. Ngày của Thanh cũng phải vượt qua con đường dài, lởm chởm đất đá để tới trường, Tan học, Thanh với về nhà thật nhanh để lo cơm nước và chăm sóc mẹ. Vừa lo học, vừa chăm mẹ bệnh vì bỏ đi làm xa, dù rất khó khăn nhưng Thành chưa khi nào bố có ý nghĩ thôi học.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, cùng nhau thảo luận  - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời một số bạn thảo luận về biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và tổng kết về những quan điểm sống của HS.  ***Nhiệm vụ 2. Trao đổi về cách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (6HS): Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra.    **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hình thành nhóm, các thành viên đưa ra ý kiến riêng của mình, cả nhóm thống nhất.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét và tổng kết vềcách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra.***  **Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Khuyến khích HS chia sẻ những khó khăn của bản thân mình khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó. Xác định được khó khăn là xác định được nguyên nhân khiến mình chưa thể hiện tốt sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó, từ đó xác định cách khắc phục, hướng rèn luyện. Ví dụ: Trong một số trường hợp, mỗi người phải chiến thắng sự tham lam của chính mình để thể hiện sự tự chủ và lòng tự trọng (như Tình huống 1, SGK, trang 19).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nhanh chóng chia sẻ.  **Bước 3, 4. Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV nhận xét, chốt lại những bài học | **4**. **Tìm hiểu biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó**  ***A. Biểu hiện của sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó trong các tình huống.***  – Tự chủ, hay làm chủ bản thân là khả năng tự điều hành, quản lí mọi công việc của mình, không bị ai chi phối, tự làm chủ tình cảm và hành động của mình, không để giao tiếp bị hoàn cảnh hoặc những người xung quanh tác động.  - Tự trọng là việc coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của bản thân mình.  - Người có sự tự chủ, lòng tự trọng sẽ không dễ dàng bị hoàn cảnh hoặc người khác tác động tiêu cực dẫn đến những hành động thiếu suy nghĩ, thiếu tôn trọng chính bản thân mình và người khác.  ***b. Trao đổi về cách thức thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.***  **Tự chủ**  - Trong giao tiếp: kiểm soát cảm xúc cá nhân; kiềm chế sự nóng giận; kiên quyết từ chối thực hiện hành vi không phù hợp đạo đức hoặc trải pháp luật....  - Trong học tập: tự xác định mục tiêu học tập, tự lập kế hoạch học tập cho các giai đoạn; tự hoàn thành các nhiệm vụ được giao.  **Tự trọng**  - Không nhận sự giúp đỡ khi minh có thể tự vượt qua khó khăn  - Không tự tiện sử dụng, chiếm hữu,... những đồ vật, tài sản không phải của mình;  - Giữ đúng lời hứa với người khác....  ***Ý chí vượt khó***  - Kiên định thực hiện mục tiêu đã đề ra  - Dự kiến trước khó khăn, trở ngại có thể gặp phải trong việc hoàn thành mục tiêu;  - Bình tĩnh, kiên trì khắc phục khó khăn  - Quyết tâm cao độ và huy động sự hỗ trợ khi cần thiết để đạt mục tiêu  ***c. Chia sẻ những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó để đạt ra mục tiêu đề ra*** |

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Có kế hoạch cụ thể để phát huy sự chủ động trong học tập và giao tiếp.

- Xem trước nội dung hoạt động 4,5, chủ đề 2

**CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN (TIẾP THEO)**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 4, 5**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
* Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân
* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Biết cách điều chỉnh bản thân theo hướng tư duy tích cực
* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Ví dụ về tư duy/ suy nghĩ tiêu cực và cách điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực thành tích cực
* Bảng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân
* Hộp chữ nhật chơi trò chơi.
* Máy chiếu, máy tính (nếu có)

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Giấy A4, giấy nhớ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết được điểm hạn chế của bản thân, nghe và cảm nhận bài hát “Sức sống tuổi trẻ” để tạo tâm thế hứng thú trước khi bước vào bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức chơi “Hộp chữ nhật bí ẩn” và nghe bài hát “Sức sống tuổi trẻ”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS ghi hạn chế của bản thân cần khắc phục, nghe và cảm nhận bài hát.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp chữ nhật bí ẩn”. Các bạn HS dùng giấy nhớ viết một điều gì đó mình cảm thấy chưa hài lòng về bản thân và mong muốn sẽ sửa đổi trong thời gian tới rồi bỏ vào hộp chữ nhật bí ẩn mà cô giáo đã chuẩn bị sẵn.

- GV cho HS nghe ca khúc: ***“Sức sống tuổi trẻ***” để tạo tâm thế thoải mái.

<https://www.youtube.com/watch?v=1Gdrrji6DCA>

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nhìn lại bản thân và ghi điểm yếu sắp tới khắc phục.

- HS nghe và cảm nhận ca từ bài hát.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 4. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, điểm hạn chế, điểm yếu của bản thân**

**a. Mục tiêu:**

- HS lập được kế hoạch tự hoàn thiện bản thân trên cơ sở phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

- Thực hiện được kế hoạch rèn luyện đã xây dựng

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS lập kế hoạch cho bản thân

**c. Sản phẩm học tập:** HS lập được kế hoạch cụ thể cho bản thân để rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch để phát huy điểm mạnh, hạn chế những điểm yếu về tính cách của bản thân theo gợi ý trong sgk:  \**Gợi ý*:    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lập kế hoạch cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS xung phong chia sẻ kế hoạch trước lớp.  - HS trong lớp nhận xét, góp ý, GV nhắc nhở HS hoàn thiện và thực hiện kế hoạch.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét chung và kết luận: | **4. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, điểm hạn chế, điểm yếu của bản thân**  Việc thay đổi những nét tính cách còn hạn chế của bản thân không phải là điều dễ dàng và thay đổi được ngay mà đòi hỏi phải có thời gian . Tuy nhiên, nếu chúng ta quyết tâm, kiên trì rèn luyện hằng ngày và biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người thân thì sẽ thành công. |

**Hoạt động 5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực**

**a. Mục tiêu:** HS điều chỉnh được tư duy của bản thân theo hướng tích cực

**b. Nội dung:** GV cho HS đọc tình huống, xử lí tình huống..

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp của bạn Tuấn và bạn Mai trong tình huống đó.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Xử lí tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu hai tình huống ở mục 1 trong sgk và cho biết: *Bạn tuấn trong tình huống 1 và bạn Mai trong tình huống 2 nên tư duy và ứng xử như thế nào?*      **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ và trình bày ý kiến  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện 1 – 2 HS đứng dậy xử lí tình huống (1 – 2 HS nhận xét 1 tình huống).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận.  \****Nhiệm vụ 2. Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tự liên hệ:  *+ Trong tuần/ tháng vừa rồi, em đã từng có tư duy/ suy nghĩ tiêu cực về một hành vi, việc làm của ai đó như thế nào?*  *+ Hãy kể 1 – 2 suy nghĩ tiêu cực em từng có*  - GV yêu cầu HS điều chỉnh lại tư duy/ suy nghĩ tiêu cực của bản thân mà các em vừa chia sẻ thành tư duy/ suy nghĩ tích cực.  - GV yêu cầu HS đưa giấy A4 ra và kẻ bảng theo mẫu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hành vi, việc làm** | **Tư duy/ Suy nghĩ tiêu cực đã có** | **Tư duy/ Suy nghĩ tích cực sau khi điều chỉnh** | | 1……. | …………….. | …………….. | | 2……. | …………….. | …………….. |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ và đóng góp ý kiến cho nhau trong nhóm nhỏ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Theo sự xung phong của HS, GV mời một số em chia sẻ trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét chung và kết luận: | **5. Điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực**  \****Xử lí tình huống:***  + TH1. Tuấn nên nghĩ là Tùng có việc bất khả kháng nên không thể đến dự sinh nhật mình. Tuấn sẽ không giận hay trách bạn mà khi gặp bạn, Tuấn sẽ hỏi thăm bạn gặp chuyện gì…  + TH2. Mai nên nghĩ là do bố mẹ lo lắng cho sự an toàn của mình. Vì vậy Mai có thể giải thích để bố mẹ yên tâm hoặc vui vẻ nghe lời bố mẹ ở nhà, không đi chơi nữa.  \* ***Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân***  - HS hoàn thành bảng của mình  \****Kết luận***:  Điều chỉnh suy nghĩ (tư duy) theo hướng tích cực là rất cần thiết giúp chúng ta hạn chế các cảm xúc tiêu cực; có hành động, ứng xử phù hợp ; không làm tổn thương người khác và gây hại cho sức khỏe, học tập và công việc của bản thân. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Ôn lại kiến thức đã học
* Xem trước nội dung hoạt động 6,7 của chủ đề 2.

**CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ VÀ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN (TIẾP THEO)**

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 6,7**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
* Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân
* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Biết cách điều chỉnh bản thân theo hướng tư duy tích cực
* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch rèn luyện phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Ví dụ về tư duy/ suy nghĩ tiêu cực và cách điều chỉnh suy nghĩ tiêu cực thành tích cực
* Bảng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân
* Hộp chữ nhật chơi trò chơi.
* Máy chiếu, máy tính (nếu có)

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Giấy A4, giấy nhớ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết được điểm hạn chế của bản thân, nghe và cảm nhận bài hát “Sức sống tuổi trẻ” để tạo tâm thế hứng thú trước khi bước vào bài học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức chơi “Hộp chữ nhật bí ẩn” và nghe bài hát “Sức sống tuổi trẻ”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS ghi hạn chế của bản thân cần khắc phục, nghe và cảm nhận bài hát.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp chữ nhật bí ẩn”. Các bạn HS dùng giấy nhớ viết một điều gì đó mình cảm thấy chưa hài lòng về bản thân và mong muốn sẽ sửa đổi trong thời gian tới rồi bỏ vào hộp chữ nhật bí ẩn mà cô giáo đã chuẩn bị sẵn.

- GV cho HS nghe ca khúc: ***“Sức sống tuổi trẻ***” để tạo tâm thế thoải mái.

<https://www.youtube.com/watch?v=1Gdrrji6DCA>

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nhìn lại bản thân và ghi điểm yếu sắp tới khắc phục.

- HS nghe và cảm nhận ca từ bài hát.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 6. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân**

**a. Mục tiêu:** HS thực hiện được việc rèn luyện tính cách và tư duy tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS suy nghĩ và tìm cách thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** HS ghi được kết quả đã đạt được, những khó khăn em đã gặp trong quá trình rèn luyện và biện pháp vượt qua khó khăn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS rèn luyện tính cách và điều chỉnh tư duy của bản thân theo hướng tích cực.  - GV gợi ý cách thực hiện:  *+ Rèn luyện theo kế hoạch đã xây đựng để thay đổi, khắc phục những nét tính cách còn hạn chế của bản thân.*  *+ Rèn luyện cách suy nghĩ (tư duy) của bản thân theo hướng tích cực trong cuộc sống hằng ngày.*  *+ Kiên trì rèn luyện hằng ngày và nhờ bạn bè, người thân hỗ trợ khi gặp khó khăn.*  *+ Ghi lại kết quả em đã đạt được, những khó khăn em đã gặp trong quá trình rèn luyện và những biện pháp em đã làm để vượt qua khó khăn.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, nêu những băn khoăn, thắc mắc (nếu có) để GV giải đáp, hướng dẫn.  **Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**  - GV yêu cầu HS thực hiệ nhiệm vụ và ghi lại kết quả để chia sẻ trong tiết Sinh hoạt lớp cuối tuần. | **6. Rèn luyện tính cách và tư duy tích cực của bản thân** |

**Hoạt động 7. Thể hiện quan điểm sống của bản thân**

**a. Mục tiêu:** HS thể hiện được quan điểm sống của bản thân

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS suy nghĩ và tìm cách thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được quan điểm của bản thân về lí tưởng sống của thanh niên và chia sẻ với bạn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS:  *+ Nêu quan điểm của em về lí tưởng sống của thanh niên hiện nay*  *+ Chia sẻ những quan điểm sống khác của em với bạn bè và những người xung quanh.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra quan điểm của cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**  - GV mời HS chia sẻ, tiếp nhận quan điểm lí tưởng từ mọi người.  - GV tổng kết ý kiến, kết luận bằng câu nói của Bác Hồ: *“Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh phần lớn là do thanh niên”. Mỗi đoàn viên thanh niên cần xây dựng và rèn luyện cho mình một quan điểm sống, lý tưởng sống tốt đẹp để trở thành những lực lượng nòng cột và chủ lực của đất nước trong tương lai.* | **7. Thể hiện quan điểm sống của bản thân** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Ôn lại kiến thức đã học
* Xem trước nội dung hoạt động 1, 2 của chủ đề 3.

**CHỦ ĐỀ 3. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY TÍCH CỰC**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1,2**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Biết biểu hiện của người có trách nhiệm
* Biết những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân
* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Nhận biết trong cuộc sống những người sống có trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó thông qua các biểu hiện cụ thể.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video: Bài học về sự tự giác và trách nhiệm
* Máy chiếu, máy tính (nếu có)

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Cho HS nghe câu chuyện “Bài học về sự tự giác và trách nhiệm”, bước đầu gợi ý nội dung bài học cho HS.

**b. Nội dung:** GV chiếu video câu chuyện, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nghe câu chuyện chăm chú, rút ra bài học cho bản thân

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu video câu chuyện “Bài học về sự tự giác và trách nhiệm”.

<https://www.youtube.com/watch?v=U_phHH1_RQE> (0:22 -> hết)

- GV đặt câu hỏi: *Cuối câu chuyện có câu “Vật cản đôi khi cũng có thể là cơ hội tốt”. Em nghĩ gì về câu nói này?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu chuyện, đưa ra quan điểm của mình về câu nói.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV tiếp nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt vào nội dung bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện của người có trách nhiệm

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xác định biểu hiện của người có trách nhiệm, chia sẻ việc thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được biểu hiện của tính trách nhiệm, thể hiện được trách nhiệm của bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xác định các biểu hiện người có trách nhiệm***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS theo nhóm đôi và giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận tìm các biểu hiện của người có trách nhiệm.  - *GV gợi ý*:    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến và tìm những điểm chung của các việc làm thể hiện trách nhiệm khác nhau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chốt các biểu hiện của người có trách nhiệm theo kết quả thảo luận chung.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người khác***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ việc thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao với những vai trò khác nhau.  - GV gợi ý:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **HS** | **Anh/chị trong gia đình** | **Tổ trưởng** | **Người con** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS chia sẻ việc em đã hỗ trợ người khác cùng tham gia khi thực hiện nhiệm vụ (nếu có).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS đứng dậy chia sẻ trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận. | **1. Tìm hiểu biểu hiện của người có trách nhiệm**  ***a. Biểu hiện của người có trách nhiệm***  + Trách nhiệm người HS: chủ động tìm hiểu bài học, hoàn thành đầy đủ bài tập, đi học chuyên cần, tập trung, chú ý nghe giảng, hăng hái tham gia phát biểu ý kiển xây dựng bài,...  + Trách nhiệm người con trong gia đình: tự giác tham gia các công việc trong gia đình, sắp xếp thời gian để làm việc nhà, chia sẻ công việc gia đình với người thân,...  + Các biểu hiện của người có trách nhiệm là dù ở vị trí nào đều tự giác làm các công việc của mình, hoàn thành công việc đúng thời hạn, đúng yêu cầu, cố gắng hoàn thành công việc một cách tốt nhất có thể, hỗ trợ người khác hoàn thành nhiệm vụ, hướng dẫn người khác,  cho lời khuyên hoặc cùng làm khi cần thiết,...  ***b.*** ***Chia sẻ thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người khác***  Mỗi người đều có nhiều vai trò trong cuộc sống và cùng với vai trò là những trách nhiệm để hoàn thành vai trò của mình. Để thể hiện trách nhiệm người HS, mỗi bạn cần phải chủ động đọc và tìm hiểu trước môn học, tích cực tham gia xây dựng bài học cùng thầy cô, làm bài đầy đủ, đúng thời hạn, chủ động nhờ người khác giải thích nếu chưa hiểu, hướng dẫn và giảng giải cho các bạn trong học tập… |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó phù hợp với lứa tuổi và nhiệm vụ của bản thân.

**b. Nội dung:** GV cho HS thảo luận nhóm xác định việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó, xử lí tình huống

**c. Sản phẩm học tập:** HS xác định được việc làm, xử lí được tình huống phù hợp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Nhiệm vụ 1. Xác định việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm:  *+ Nhóm 1. Tìm các việc làm thể hiện sự tự chủ*  *+ Nhóm 2. Tìm các việc làm thể hiện sự tự trọng*  *+ Nhóm 3. Tìm các việc làm thể hiện ý chí vượt khó.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và viết kết quả thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm luân chuyển kết quả thảo luận của nhóm mình qua các nhóm khác. Các nhóm khác có trách nhiệm phản hồi (bổ sung nội dung mới, đề nghị loại bỏ, nhận xét) và có ghi tên nhóm phản hồi.  - Từng nhóm nhận lại kết quả phản hồi từ các nhóm khác. Nhóm tìm hiểu các phản hồi, phân tích, đánh giá để tiếp nhận ý kiến nếu đồng ý, giải thích, điều chỉnh lại cụ thể hơn nếu cần thiết. Trên cơ sở đó, xây dựng lại kết quả thảo luận của nhóm.  - Từng nhóm nhận lại kết quả thảo luận sau khi tiếp thu phản hồi, trình bày rõ những ý kiến được tiếp nhận và không tiếp nhận, lí do không tiếp nhận. Những nội dung bổ sung được viết bằng màu khác hoặc đánh dấu.  - Các nhóm khác lắng nghe và phản hồi hoặc đặt câu hỏi với nhóm trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chốt các việc làm theo kết quả thảo luận chung.  \****Nhiệm vụ 2. Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực của bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS đọc tình huống trong sgk để xác định những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, kể tên các việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của Vinh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 – 5 HS chia sẻ ý kiến với cả lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phát hiện những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó đã có ở bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xây dựng danh mục những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó nên có và đánh dấu những việc đã làm được.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một vài bạn chia sẻ kết quả tự đánh giá của bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã chủ động thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó. | **2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó**  - Việc làm thể hiện lòng tự trọng: hoàn thành công việc như cam kết, tự làm, không cần sự nhắc nhở…  - Việc làm thể hiện sự tự chủ: trước những ý kiến phản đối, thận trọng suy nghĩ và tự quyết định hành động của mình…  - Việc làm thể hiện ý chí vượt khó: Cố gắng hoàn thành công việc, không bỏ dở, tự tìm mọi cách để đạt được kết quả, không trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, cố gắng hết sức mình…  ***\*Xử lí tình huống:***  + Vinh là người tự trọng, tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, chăm sóc em và ông bà, thực hiện được lời hứa với bố mẹ.  + Vinh là người tự chủ khi tự sắp xếp thời gian, công việc hợp lí để có thể hoàn thành tốt các công việc khác nhau.  + Vinh là người có ý chí vượt khó vì ở xa bố mẹ, bên ông bà già yếu, có nhiều nhiệm vụ nhưng đều hoàn thành tốt.  c. ***Chia sẻ việc thể hiện sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó của bản thân***  - HS tự đánh giá và chia sẻ trước lớp. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Ôn lại kiến thức đã học
* Xem trước nội dung hoạt động 3 chủ đề 3.

**CHỦ ĐỀ 3. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY TÍCH CỰC**

## **HOẠT ĐỘNG 3**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Biết được biểu hiện của những người có tư duy phản biện.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân
* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống***: Nhận biết trong cuộc sống những người sống có tư duy phản biện thông qua các biểu hiện cụ thể.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Nhớ lại và tìm hiểu các tư liệu liên quan đến chủ đề tư duy phản biện
* Video phản biện “Học sinh không chán lịch sử dân tộc” chiếm số điểm tuyệt đối.

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Nhớ lại và tìm hiểu các tài liệu liên quan chủ đề tư duy phản biện.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự “tranh đấu” cho hai nhóm HS về một chủ đề. Từ đó bước đầu giúp HS hiểu được tư duy phản biện.

**b. Nội dung:** GV đưa ra 1 chủ đề, chia lớp thành 2 nhóm và đưa ra quan điểm “ủng hộ” và “phản đối”.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được quan điểm, lý luận, chứng cứ để bảo vệ ý kiến của mình

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm thuộc quan điểm “ủng hộ”, 1 nhóm thuộc quan điểm “phản đối”. Khi GV đưa ra chủ đề, các thành viên của hai nhóm lần lượt đưa ra lý lẽ, dẫn chứng để lập luận, bảo vệ cho quan điểm của nhóm mình.

- GV đưa ra chủ đề: ***“Học sinh dùng điện thoại thông minh”.***

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hai nhóm bàn luận, vạch ra ý chính sẽ trình bày của nhóm mình.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- Các nhóm lần lượt phản biện lẫn nhau.

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện của người có tư duy phản biện

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm xác định biểu hiện của người có tư duy phản biện, xác định yêu cầu khi tư duy phản biện và chia sẻ biểu hiện tư duy phản biện của bản thân.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hoàn thành lần lượt các nhiệm vụ được giao, biết thêm biểu hiện của tư duy phản biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xác định các biểu hiện người có tư duy phản biện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận câu hỏi: Người có tư duy phản biện sẽ có những biểu hiện nào?  *- GV đưa ra gợi ý*:  *+ Luôn tự đặt nhiều câu hỏi về sự vật, hiện tượng*  *+ Luôn suy nghĩ từ nhiều góc độ khác nhau*  *+ Luôn chủ động tìm hiểu những lí lẽ và dẫn chứng khi đánh giá…*  - Sau khi HS thảo luận tìm biểu hiện, GV tiếp tục đặt câu hỏi:  *+ Hãy giải thích tại sao cần đặt những câu hỏi khác nhau về sự vật, hiện tượng?*  *+ Việc luôn nhìn nhận sự vật từ các góc độ khác nhau sẽ có lợi ích gì?*  *+ Vì sao em cần tìm chứng cứ khi lập luận? Nếu không có chứng cứ lập luận của em sẽ như thế nào? Việc tìm các chứng cứ được thực hiện như thế nào?*  *+ Vì sao cần tiếp nhận những thông tin, quan điểm trái chiều trước khi đánh giá?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, dựa vào gợi ý của GV để đưa ra các biểu hiện của người có tư duy phản biện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV chốt lại những biểu hiện của người có tư duy phản biện.  ***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ thể hiện tính trách nhiệm của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ người khác***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc những gợi ý trong sgk và suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:  *+ Những câu hỏi 5W1H cần sử dụng khi nào?*  *+ Em cần làm gì để có thể suy nghĩ độc lập? Theo em, khi nhiều người cùng ủng hộ một ý kiến thì ý kiến đó có đúng không? Vì sao cần suy nghĩ độc lập?*  *+ Khi tìm chứng cứ, em cập nhật thông tin như thế nào và bằng cách nào? Em kiểm tra độ tin cậy của thông tin như thế nào?*  *+ Em sẽ có thái độ và suy nghĩ như thế nào khi lắng nghe các quan điểm khác nhau?*  *+ Làm thế nào để giữ thái độ khách quan khi tư duy phản biện?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, trao đổi và tìm ra câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS đứng dậy trả lời câu hỏi (mỗi HS trả lời 1 câu hỏi).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ biểu hiện tư duy phản biện của bản thân đã có***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đề nghị HS xây dựng danh mục những việc làm biểu hiện tư duy phản biện đã có của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS liên hệ bản thân và liệt kê ra giấy  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét về biểu hiện tư duy phản biện của HS, đề nghị HS tiếp tục tự rèn luyện để phát triển tư duy phản biện  - Trước khi kết thúc bài học, GV mời HS xem đoạn video tranh biện với nội dung “Học sinh không chán lịch sử dân tộc” chiếm số điểm tuyệt đối:  <https://www.youtube.com/watch?v=jxTaydBnwIg> | **3. Tìm hiểu biểu hiện của người có tư duy phản biện**  ***a. Biểu hiện của người có tư duy phản biện***  + Luôn tự đặt nhiều câu hỏi về sự vật, hiện tượng  + Luôn suy nghĩ từ nhiều góc độ khác nhau  + Luôn chủ động tìm hiểu những lí lẽ và dẫn chứng khi đánh giá  + Tiếp nhận và phân tích những thông tin, quan điểm trái chiều trước khi đánh giá.  + Có khả năng phân tích thông tin tốt trước khi ra quyết định  + Luôn tạo ra nhiều ý tưởng mới mẻ và sáng tạo…  ***b.*** ***Yêu cầu khi tư duy phản biện***  Những yêu cầu đối với tư duy phản biện cần được thực hiện trong suốt quá trình suy nghĩ, luôn khách quan, luôn điềm tĩnh, không bị tình cảm hay mối quan hệ nào chi phối, luôn tìm chứng cứ và kiểm tra chứng cứ, luôn nhìn từ nhiều góc độ khác nhau.  ***c. Chia sẻ biểu hiện tư duy phản biện của bản thân đã có***  - HS liên hệ bản thân để chia sẻ |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Ôn lại kiến thức đã học
* Xem trước nội dung hoạt động 4 chủ đề 3.

**CHỦ ĐỀ 3. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY TÍCH CỰC**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 4**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Biết được các loại kế hoạch tài chính cá nhân
* Biết cách xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân
* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:*** Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân cụ thể, rõ ràng đáp ứng với thực tiễn cuộc sống.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Nhớ lại và tìm hiểu các tư liệu liên quan đến kế hoạch tài chính cá nhân.
* Video sự chi tiêu lãng phí của giới trẻ ở phần khởi động
* Máy chiếu,máy tính

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
* Nhớ lại và tìm hiểu các tài liệu liên quan đến kế hoạch tài chính cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Cho HS xem video về sự chi tiêu lãng phí của giới trẻ hiện nay, từ đó giúp HS bước đầu nhận thấy sự cần thiết của kế hoạch chi tiêu cá nhân.

**b. Nội dung:** GV chiếu video cho HS theo dõi, HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem video.

**c. Sản phẩm học tập:** HS hiểu được sự quan trọng của việc lên kế hoạch chi tiêu cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu đoạn video cho HS theo dõi:

<https://www.youtube.com/watch?v=QYIeA6gnfB8> (0:32 -> 3:58)

- GV đặt câu hỏi: *Em có cảm nghĩ gì đối với lối sống “quá thoải mái” của giới trẻ một số nước châu Á hiện nay?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video, chia sẻ quan điểm của cá nhân.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- GV tiếp nhận ý kiến của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**

**Hoạt động 4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được các nội dung của kế hoạch tài chính cá nhân.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS lên kế hoạch tài chính cá nhân, thảo luận và chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lập được kế hoạch tài chính cá nhân của mình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xác định các biểu hiện người có tư duy phản biện***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu 3 ví dụ:  *+ Quân lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 300 000 đồng trong 4 tháng để mua một đôi giày.*  *+ Mai lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 6 000 000 đồng trong 4 năm để mua xe máy mới.*  *+ Hùng lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 500 000 000 đồng sau 15 năm.*  - GV đặt câu hỏi: *Nêu những điểm giống và khác nhau của những bản kế hoạch tài chính trên?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, tìm ra điểm giống và khác nhau của bản kế hoạch  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến của mình trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận.  ***Nhiệm vụ 2. Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ HS đọc bản kế hoạch tài chính của bạn Trang trong SGK để tìm hiểu những nội dung trong kế hoạch tài chính cá nhân.  - GV yêu cầu HS thảo luận và xác định cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân theo gợi ý:  *+ Loại kế hoạch*  *+ Mục tiêu tài chính*  *+ Thời gian thực hiện kế hoạch*  *+ Cách thức thực hiện kế hoạch*  - GV nêu câu hỏi: *Kế hoạch tài chính của bạn Trang có khả thi không? Vì sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân để thực hiện những nhiệm vụ trên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi một số HS trả lời  - HS khác lắng nghe và phản hồi, đặc biệt phần đánh giá mức độ khả thi kế hoạch tài chính của bạn Trang.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và kết luận.  ***Nhiệm vụ 3. Chia sẻ biểu hiện tư duy phản biện của bản thân đã có***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc lại bản kế hoạch tài chính cá nhân của bạn Trang, nghiên cứu sơ đồ gợi ý và đánh số theo trình tự thực hiện vào sơ đồ.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vẽ sơ đồ các bước thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, đặc biệt các biện pháp thực hiện, thay đổi tùy theo khả năng và hoàn cảnh từng HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận. | **4. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân**  ***a. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân***  *Trả lời CH*:  *- Giống nhau: Những bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu cụ thể, có thời hạn cụ thể.*  *- Khác nhau:*  *+ KH1. Kế hoạch ngắn hạn (4 tháng)*  *+ KH2. Kế hoạch trung hạn (4 năm)*  *+ KH3. Kế hoạch dài hạn (15 năm)*  \**Kết luận*:  Các bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu tài chính cụ thể, có thời hạn cụ thể, nhưng khác nhau về thời hạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.  ***b.*** ***Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân***  Kế hoạch tài chính của Trang là kế hoạch ngắn hạn, thực hiện trong 6 tháng, với mục tiêu tài chính cần đạt là 5 000 000 đồng. Cách thực hiện là sử dụng tiền đã tiết kiệm được, tiết kiệm tiền tiêu vặt, kinh doanh rau mầm, nước giải khát, đồ thủ công và bán đồ phế liệu.  Kế hoạch tài chính của bạn có mức độ khả thi cao, vì số tiền dự tính khá chính xác, thời gian dài, số tiền từng tháng thu được dự tính không cao.  ***c. Cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân***  + Khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, cần xác định rõ mục tiêu tài chính, thời gian thực hiện, số tiền cần có, số tiền đã có, số tiền còn thiếu, các biện pháp để tìm nguồn thu thực hiện mục tiêu tài chính.  + Mục tiêu tài chính nên xây dựng dựa trên nhu cầu và khả năng số tiền có thể thu được của HS. Tất cả các nội dung trong kế hoạch tài chính cần cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng cá nhân HS. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Ôn lại kiến thức đã học
* Xem trước nội dung hoạt động 5, 6 chủ đề 3.

**CHỦ ĐỀ 3. TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY TÍCH CỰC**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 5,6**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

* Đề xuất được cách thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó trong các tình huống cụ thể.
* Thể hiện được khả năng tư duy phản biện.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

* ***Năng lực giao tiếp, hợp tác***: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
* ***Năng lực tự chủ, tự học***: Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu thực hiện; thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân

***- Năng lực riêng:***

* ***Năng lực vận dụng vào cuộc sống:*** Biết cáchthể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng , ý chí vượt khó vào cuộc sống thực tiễn, hoàn thiện bản thân. Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội.

**3. Phẩm chất:** Có trách nhiệm với bản thân, trung thực, nhân ái.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

* Giáo án, SGK, SGV
* Video khởi động
* Máy chiếu, máy tính

**2. Đối với HS:**

* SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu cho HS trước khi bước vào nội dung bài học thông qua mẩu chuyện ngắn.

**b. Nội dung:** GV chiếu video, HS theo dõi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tự rút ra được bài học về lòng tự trọng cho bản thân thông qua câu chuyện trên.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu video về câu chuyện “Lòng tự trọng giữa thành phố”.

<https://www.youtube.com/watch?v=-CUuDAlLS7c> (0:45 -> hết)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chăm chú theo dõi câu chuyện.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động**

- Từ câu chuyện, GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN**

**Hoạt động 5. Thực hành thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng , ý chí vượt khó**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết lựa chọn những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS thực hiện được những việc cần làm thể hiện trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng, hỗ trợ người khác thực hiện nhiệm vụ.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm xử lí tình huống, những việc bản thân cần làm để thực hiện các phẩm chất đó.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra cách xử lí tình huống, xác định việc bản thân cần làm để hoàn thiện bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1. Xử lí tình huống***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm từng tính huống trong SGK theo câu hỏi gợi ý:    *+ Nhân vật trong mỗi tình huống đang cần giải quyết vấn đề gì?*  *+ Những phẩm chất nào cần thể hiện trong mỗi tình huống?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận theo từng tình huống  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời mỗi nhóm trình bày cách giải quyết một tình huống.  - Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi ý kiến, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng hợp ý kiến các nhóm và thống nhất cách giải quyết trong từng tình huống.  ***Nhiệm vụ 2. Xác định những việc bản thân cần làm để hoàn thành nhiệm vụ được giao***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS xác định những việc cần làm để rèn luyện phẩm chất trách nhiệm, tự trọng, tự chủ và ý chí vượt khó khi thực hiện nhiệm vụ.  - GV đưa ra mẫu, yêu cầu HS hoàn thành:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhiệm vụ | Trách nhiệm | Tự chủ | Tự trọng | Ý chí vượt khó | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   - GV giao nhiệm vụ cho HS liệt kê những khó khăn đang gặp phải trong học tập, sinh hoạt,…để hoàn thành nhiệm vụ theo mẫu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Khó khăn | Biện pháp khắc phục | Thời gian thực hiện | Kết quả/ Sản phẩm | |  |  |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trao đổi với bạn trong nhóm để nhận ý kiến góp ý về kế hoạch hành động vượt khó.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS điều chỉnh kế hoạch hành động vượt khó phù hợp với khả thi với mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng. | **5. Thực hành thể hiện tính trách nhiệm, sự tự chủ, lòng tự trọng , ý chí vượt khó**  ***a. Xử lí tình huống***  **- TH1**: Quân nên chủ động học tập, chăm chỉ làm bài tập để có kết quả học tập tốt. Bạn nên thân thiện và cởi mở tham gia các hoạt động chung, để xuất những ý kiến của mình khi tham gia hoạt động nhóm, nhờ bạn hướng dẫn khi chưa hiểu cách làm.  **- TH2**: Vân nên chủ động tìm học những hướng dẫn về kĩ thuật dựng clip trên internet, tự luyện tập để sử dụng thành thạo, nhờ các bạn thành thạo kĩ thuật công nghệ trong lớp hướng dẫn và hỗ trợ khi cần thiết.  **- TH3**: Phương để nghị với thầy giáo phụ trách lựa chọn bạn khác thay mình đi thi đấu, hướng dẫn kĩ thuật thêm cho bạn. Phương thường xuyên đến động viên, khuyến khích bạn, chuẩn bị cho bạn những đồ dùng cần thiết.  **- TH4**: Ngọc chủ động hướng dẫn Tuấn cách học tập tốt tiếng Anh, kiểm tra bài tập của bạn, giảng bài khi bạn chưa hiểu. Còn Tuấn chủ động nhờ Ngọc giúp, kiên trì làm các bài tập, tra từ điển, nhớ từ, làm theo hướng dẫn của Ngọc, chủ động tự học theo các phần mềm học tiếng anh trên internet.  ***b.*** ***Xác định những việc bản thân cần làm***  - HS lên hệ với bản thân và lên kế hoạch cho bản thân. |

**Hoạt động 6. Rèn luyện tư duy phản biện**

**a. Mục tiêu:** HS rèn luyện tư duy phản biện khi nhận xét, đánh giá các ý kiến

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS rèn luyện tư duy phản biện theo những nhận định trong sgk.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đóng vai và đưa ra các quan điểm phản biện của mình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS rèn luyện tư duy phản biện theo nhận định trong sgk:  ***\* Nhóm 1, 3:* *Đại học là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công.***  *- Câu hỏi gợi ý:*  *+ Tại sao đại học là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công?*  *+ Vào đời bằng con đường học đại học có những ưu thế và bất lợi gì? Em hãy đưa ra dẫn chứng.*  *+ Đưa ra chứng minh về những người thành công nhưng không qua con đường học đại học*  *+ Ngoài học đại học, còn những con đường nào cũng dẫn đến thành công? Em hãy đưa ra dẫn chứng.*  *+ Ưu thế và bất lợi của từng con đường vào đời khác là gì?*  ***\*Nhóm 2, 4: Những người học giỏi bao giờ cũng là những người bạn tuyệt vời.***  *- Câu hỏi gợi ý:*  *+ Những người bạn tuyệt vời là những người như thế nào?*  *+ Những người bạn tuyệt vời nào không phải là người học giỏi? Em hãy đưa ra dẫn chứng.*  *+ Những người bạn học giỏi nào không phải là người bạn tuyệt vời? Em hãy đưa ra dẫn chứng.*  - GV yêu cầu HS sắm vai cha mẹ, bạn bè, bản thân HS, GV, các nhà sử dụng lao động để đưa ra quan điểm về các kiến trên.  - GV nhắc nhở HS cần quan tâm đến tính logic và đa chiều của các lập luận, sự đa dạng và tin cậy của các chứng cứ phục vụ cho các lí lẽ, lập luận, các nguồn trích dẫn chứng cứ đảm bảo độ tin cậy, chính xác và cập nhật.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm thảo luận và vạch ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm trình bày, chia sẻ quan điểm  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV cho bình chọn bản nhận xét khách quan, công tâm, có cái nhìn đa chiều với các lí lẽ, lập luận logic, chặt chẽ, nhiều chứng cứ chính xác và thuyết phục nhất. | **6. Rèn luyện tư duy phản biện** |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Thực hành tính tự chủ, lòng tự trọng và ý chí vượt khó trong cuộc sống
* Xem thêm các video để học thêm kĩ năng phản biện
* Xem trước nội dung hoạt động 1,4 chủ đề 4.

**CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 1,4**

I. MỤC TIÊU :

1. **Về kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu về trách nhiệm của người con trong gia đình.

- Tìm hiểu văn hoá ứng xử trong gia đình.

- Giá trị gia đình trong xã hội hiện đại và vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình.

- Tìm hiểu, chia sẻ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân   
2. **Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

***-*** Năng lực giao tiếp: Ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp ở gia đình, biết lắng nghe và chia sẻ với bố mẹ, người thân.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Thiết kế và thực hiện được kế hoạch

**b.** ***Năng lực riêng:*** Kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong gia đình. ***Sử dụng*** tài chính cá nhân một cách hợp lí, hiệu quả.

3. **Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Quan tâm đến các thành viên trong gia đình, đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

- Chăm chỉ: Chủ động, tích cực trong việc thực hiện các hoạt động lao động trong gia đình

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

− Sưu tầm các câu chuyện về những người con hiếu thảo trong gia đình.

− Xây dựng các tình huống về giao tiếp, ứng xử trong gia đình.

- Video sự chi tiêu lãng phí của giới trẻ

- Video về giao tiếp, ứng xử trong gia đình.

− Tìm hiểu thông tin về các loại kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch  
tài chính cá nhân hiệu quả.

**2. Đối với học sinh**

− Tìm hiểu về trách nhiệm của người con trong gia đình.

− Sưu tầm những bài hát ca ngợi tình cảm gia đình.

− Chuẩn bị ý kiến để chia sẻ về văn hoá ứng xử trong gia đình.

− Tìm hểu các kế hoạch tài chính cá nhân và cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.

− Suy nghĩ những biện pháp có thể thực hiện để góp phần phát triển kinh tế gia đình.

- SGK, SBT.

- Giấy A4, bút (sử dụng cho các hoạt động ở phần Rèn luyện).

- Bút dạ, giấy khổ A1, A2 (sử dụng cho các hoạt động thảo luận nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**- Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen nội dung học.

**- Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**- Tổ chức thực hiện:**

Văn nghệ ca ngợi tình cảm gia đình

GV mời 1-2 HS đại diện lớp trình bày bài hát nói về tình cảm gia đình

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Chủ đề: Trách nhiệm với gia đình**

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân**

**- Mục tiêu:**

+ Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với bố mẹ và người thân trong gia đình.  
 + Biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.  
 + Phân tích được những khó khăn của bản thân khi thể hiện trách nhiệm và khi giao  
tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình để có cách khắc phục hiệu quả.

**- Nội dung:**thể hiện trách nhiệm của bản thânđối với bố mẹ và người thân trong gia đình thông qua giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân

**- Sản phẩm học tập:**hoàn thành phiếu học tập 1, báo cáo, chia sẻ của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1.** Trao đổi về việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Chia lớp thành 4 nhóm, trong thời gian 3 phút sẽ liệt lê trên bảng những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân trong gia đình  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  − HS trong đội lần lượt ghi ra những việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân trong gia đình  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  − Liên hệ thực tiễn với bản thân về việc thực hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân trong gia đình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  *- GV nhận xét* | **1. Những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân trong gia đình:**  - Quan tâm, lắng nghe, chăm sóc bố mẹ, người thân  - Giúp bố mẹ, người thân làm việc nhà  - Chia sẻ khó khăn với bố mẹ người thân  - Đóng góp ý kiến trong các vấn đề về gia đình  - Cùng phát triển kinh tếgia đình |

**Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Thảo luận theo nhóm cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình, mỗi nhóm một tình huống:  + Khi người thân trong gia đình đạt được những thành công  + Khi người thân gặp những thất bại, khó khăn  + Khi các thành viên trong gia đình có những mâu thuẫn, xung đột  + Khi gia đình gặp gặp biến cố  - Yêu cầu mỗi HS hoàn thành phiếu học tập số 1  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thảo luận theo nhóm tình huống được GV phân công  - Mỗi HS hoàn thành phiếu học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - Một số học sinh trình bày kết quả phiếu học tập  - Chia sẻ một số tình huống giao tiếp đáng nhớ trong gia đình và cách ứng xử: mâu thuẫn xung đột, gặp biến cố, thất bại hoặc khi người thân gặp thành công  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  *Nhấn mạnh thêm:*  *Khi con cái mắc lỗi:*  *- Áp dụng những biện pháp kỷ luật tích cực thay vì đánh đập, đòn roi...*  *- Đối xử công bằng, không thiên vị, suy vị hơn thua giữa các con dù là con trai hay con gái.*  *+Trong đời sống sinh hoạt hàng ngày:*  *- Chăm chỉ học tập và lao động phù hợp với lứa tuổi, giúp đỡ cha mẹ những công việc phù hợp trong gia đình.*  *- Thường xuyên thăm hỏi, chăm sóc, nói chuyện, hỏi han. Báo cho cha mẹ biết những việc vui mừng trong gia đình. Nếu ở xa nên gọi điện thoại thường xuyên.*  *Kết luận*  Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương, có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Để xây dựng mái ấm gia đình, mỗi thành viên cần có trách nhiệm đối với bố mẹ và người thân trong gia đình của mình. | **2. Cách ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình**  + Khi người thân trong gia đình đạt được những thành công:  • Nói lời chúc mừng và bày tỏ sự tán thưởng, khích lệ;  • Thể hiện niềm vui qua lời nói, qua cử chỉ, điệu bộ;  • Trao đổi về những việc đã thực hiện để có được thành công đó;…  + Khi người thân gặp những thất bại, khó khăn:  • Hỏi thăm, động viên, chia sẻ;  • Đồng cảm và thấu hiểu;  • Giúp đỡ hết sức trong khả năng của mình;… + Khi các thành viên trong gia đình có những mâu thuẫn, xung đột:  - Trò chuyện, lắng nghe để hiểu mọi người và mọi việc  - Tìm cách hóa giải mâu thuẫn  - Không nóng nảy, tranh cãi để mọi việc căng thẳng  + Khi gia đình gặp biến cố:  - Bình tĩnh để làm chỗ dựa tinh thần cho người thân  - Tìm cách giải quyết vấn đề trong khả năng của bản thân  - Động viên khích lệ mọi người vượt qua thử thách. |

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tình huống | Mức độ quan tâm, chia sẻ | | | |
| Hành động | Thường xuyên | Ít khi | Hiếm khi |
| 1. Khi người thân trong gia đình đạt được những thành công | + Nói lời chúc mừng và bày tỏ sự tán thưởng, khích lệ; + Thể hiện niềm vui qua lời nói, qua cử chỉ, điệu bộ; |  |  |  |
| + Trao đổi về những việc đã thực hiện để có được thành công đó; |  |  |  |
| 2. Khi người thân gặp khó khăn | + Hỏi thăm, động viên, chia sẻ; |  |  |  |
| + Đồng cảm và thấu hiểu; |  |  |  |
| + Giúp đỡ hết sức trong khả năng của mình |  |  |  |
| Khi các thành viên có mâu thuẫn, xung đột | - Trò chuyện, lắng nghe để hiểu mọi người và mọi việc |  |  |  |
| - Tìm cách hóa giải mâu thuẫn |  |  |  |
| - Không nóng nảy, tranh cãi để mọi việc căng thẳng |  |  |  |
| Khi gia đình gặp biến cố | - Bình tĩnh để làm chỗ dựa tinh thần cho người thân |  |  |  |
| - Tìm cách giải quyết vấn đề trong khả năng của bản thân |  |  |  |
| - Động viên khích lệ mọi người vượt qua thử thách. |  |  |  |

**Nhiệm vụ 3:**

**Chia sẻ những khó khăn của bản thân em khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ , người thân trong gia đình**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Yêu cầu HS viết những khó khăn của bản thân khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp, ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình ra mảnh giấy nhỏ và để vào *Chiếc hộp bí mật* ở trong lớp  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS ghi ra những khó khăn mà không cần phải ghi tên, bỏ vào hộp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  − Lấy các mảnh giấy có ghi các khó khăn để cùng trao đổi, thảo luận về cách khắc phục những khó khăn đó.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  *Kết luận*  Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là nơi chúng ta được yêu thương và chia sẻ tình yêu thương, có vai trò quan trọng, từ định hướng, nuôi dưỡng nhân cách cũng như giáo dục con người từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành, trở thành những công dân có ích đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Để xây dựng mái ấm gia đình, mỗi thành viên cần có trách nhiệm đối với bố mẹ và người thân trong gia đình của mình. | Những khó khăn của bản thân em khi thể hiện trách nhiệm và khi giao tiếp ứng xử với bố mẹ, người thân trong gia đình:  + Khoảng cách tuổi tác giữa bố mẹ và em khá lớn nên quan điểm về mọi mặt cuộc sống đôi khi xảy ra sự bất đồng quan điểm.  + Thời gian trên lớp, trên trường chiếm hầu hết quỹ thời gian trong ngày của em khiến nhiều công việc trong nhà em không thể tham gia.  + Khó nói lên tình cảm, sự yêu thương bằng lời  + Thiếu sự lắng nghe  …….. |

**Hoạt động 4: Thực hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân**

***- Mục tiêu***

− Biết trân trọng giá trị gia đình.

− Thực hiện được những việc làm, hành động thể hiện được trách nhiệm với bố mẹ,  
người thân trong các tình huống, hoàn cảnh khác nhau.

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- Cho HS nghe bài hát: Chưa bao giờ mẹ kể**  **- Yêu cầu HS** Đóng vai xử lí tình huống để thể hiện trách nhiệm của bản thân với các thành viên trong gia đình theo 4 nhóm  − Chia nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống. **+Tình huống 1:** Ông của Hưng bị ốm, nhưng bố mẹ Hưng đã hết ngày nghỉ phép. Bố mẹ chưa tìm được người hỗ trợ chăm sóc ông và giúp đỡ việc nhà.  **+Tình huống 2:** Em trai Hoà mới chuyển cấp nên chưa có phương pháp học tập hiệu quả.  **+Tình huống 3:** Mẹ của Xuân kinh doanh cửa hàng ăn uống. Thời gian gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên công việc không thuận lợi. Mẹ rất lo lắng và căng thẳng.  **+ Tình huống 4**: Em đi học về muộn nhưng không thấy bố mẹ đâu, chưa có ai nấu cơm tối.  - Chia sẻ cảm xúc của em khi em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  − Các nhóm HS đóng vai để thể hiện cách xử lí trong tình huống đó.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đóng các tình huống  − Các bạn nhận xét, trao đổi về cách xử lí tình huống của mỗi nhóm.  - Chia sẻ cảm xúc của em khi em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mọi người  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận. | **+Tình huống 1:** Ông của Hưng bị ốm, nhưng bố mẹ Hưng đã hết ngày nghỉ phép. Bố mẹ chưa tìm được người hỗ trợ chăm sóc ông và giúp đỡ việc nhà. Hưng sẽ nhận chăm sóc cho ông và phụ giúp bố mẹ việc nhà.  **+Tình huống 2:** Em trai Hoà mới chuyển cấp nên chưa có phương pháp học tập hiệu quả. Hòa sẽ động viên, giúp đỡ em, vạch ra kế hoạch học tập cho em.  **+Tình huống 3:** Mẹ của Xuân kinh doanh cửa hàng ăn uống. Thời gian gần đây, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên công việc không thuận lợi. Mẹ rất lo lắng và căng thẳng. Xuân động viên, chia sẻ khó khăn và giúp đỡ mẹ trong công việc kinh doanh những lúc rãnh rỗi  **+ Tình huống 4**: Em đi học về muộn nhưng không thấy bố mẹ đâu, chưa có ai nấu cơm tối. Em sẽ không nhăn nhó, bực dọc mà sẽ đi nấu cơm tối cho cả nhà. |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Xem trước nội dung hoạt động 3,7 chủ đề 4.

**CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 3,7**

**Hoạt động 3 .** Thực hiện trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình

***Mục tiêu***

− Hiểu được trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động lao động trong gia đình.  
− Tham gia tích cực, trách nhiệm các hoạt động lao động trong gia đình.

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1:** Chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em và cách thức mọi người trong gia đình tham gia vào các hoạt động đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- Cho học sinh tham gia trò chơi đuổi hình bắt chữ về tình cảm gia đình**  **-** Yêu cầu mỗi cá nhân HS chia sẻ những hoạt động lao động ở gia đình em   |  |  | | --- | --- | | **Những hoạt động sinh hoạt gia đình** | **Những hoạt động phát triển kinh tế gia đình** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Chia sẻ kết quả điền vào bảng  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- Nhận xét** | |  |  | | --- | --- | | **Những hoạt động sinh hoạt gia đình** | **Những hoạt động phát triển kinh tế gia đình** | | - Đi chợ;  - Nấu ăn;  - Quét dọn nhà;  - Sắp xếp đồ đạc trong gia đình;  - Giặt quần áo; phơi quần áo; chăm sóc em nhỏ, ông bà;… | • Chăn nuôi: cho gia súc, gia cầm ăn, làm vệ sinh chuồng trại, thu hoạch sản phẩm • Trồng trọt: tưới nước, xới đất, bắt sâu, làm giàn cho các loại cây  • Kinh doanh: bán hàng, giao hàng, giới thiệu sản phẩm với bạn bè, người dân  • Sản xuất: làm đồ thủ công (hàng mã, mây tre đan, đồ gốm,…) | |

**Nhiệm vụ 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Yêu cầu lựa chọn và thực hiện những hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với bản thântheo gợi ý:  + Những hoạt động trong sinh hoạt gia đình + Những hoạt động góp phần phát triển kinh tế gia đình  + Ghi lại quá trình thực hiện và kết quả thực hiện Bằng clip rồi đằng trên nhóm Zalo lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Chia sẻ clip quá trình thực hiện và kết quả thực trên nhóm Zalo lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận: Tham gia các hoạt động trong gia đình là trách nhiệm không của riêng ai, nó giúp gắn kết các thành viên và góp phần phát triển kinh tế gia đình |  |

**Hoạt động 7: Tham gia hoạt động phát triển kinh tế gia đình**

**- *Mục tiêu***

Sau hoạt động, HS có khả năng:

− Đề xuất được các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

− Thực hiện các biện pháp đã đề xuất một cách có trách nhiệm.

− Trung thực trong việc chia sẻ các kết quả thực hiện biện pháp.

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:** Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình mà em có thể tham gia **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Phân tích ví dụ trong SGK, trang 40.  ***Biện pháp Hương chọn: làm bánh để bán cho bạn bè, người thân, hàng xóm.***  + ***Lí do***: Hương làm bánh ngon, biết làm nhiều loại bánh, mọi người thích ăn bánh do Hương làm.  ***+ Xác định thời gian thực hiện***: vào dịp cuối tuần, không ảnh hưởng đến việc học tập. − Chia lớp thành các nhóm, thảo luận để đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình phù hợp và vừa sức. *Lưu ý:* Nhắc HS những điều cần lưu ý khi đề xuất biện pháp phát triển kinh tế gia đình: + Biện pháp phù hợp với khả năng của bản thân và điều kiện thực tế của gia đình. + Biện pháp phù hợp với nhu cầu của địa phương, xã hội, của nhóm đối tượng mà HS xác định sẽ hướng tới.  + Biện pháp đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định chung của khu dân cư.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  − Trao đổi về những việc cần làm để thực hiện các biện pháp đó  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ với người thân về các biện pháp đã đề xuất + Nhiệm vụ 3:** Thực hiện một số việc làm để phát triển kinh tế gia đình và chia sẻ kết qủa đạt được.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Yêu cầu HS trao đổi với người thân về các biện pháp đã đề xuất.  − HS lựa chọn biện pháp phù hợp và xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện biện pháp.  − Yêu cầu HS ghi lại kết qủa và chia sẻ với các bạn. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  − HS về nhà trao đổi với người thân về các biện pháp đã đề xuất.  - HS ghi lại kết qủa  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  − HS cùng trao đổi về những kinh nghiệm tham gia phát triển kinh tế gia đình sau một tháng thực hiện  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Mỗi chúng ta đều có thể tham gia phát triển kinh tế gia đình thông qua việc lựa chọn những hoạt động phù hợp và vừa sức với bản thân. |  |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Xem trước nội dung hoạt động 2,6 chủ đề 4.

**CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

## 

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 2,6**

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân

**- Mục tiêu: -** Biết được ý nghĩa của việc xây dựng tài chính cá nhân

- Xác định được các loại kế hoạch tài chính cá nhân

- Có kĩ năng xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**Khởi động**

Cho HS xem video về sự chi tiêu lãng phí của giới trẻ hiện nay, từ đó giúp HS bước đầu nhận thấy sự cần thiết của kế hoạch chi tiêu cá nhân.

<https://www.youtube.com/watch?v=QYIeA6gnfB8> (0:32 -> 3:58)

- GV đặt câu hỏi: *Em có cảm nghĩ gì đối với lối sống “quá thoải mái” của giới trẻ một số nước châu Á hiện nay?*

- HS xem video, chia sẻ quan điểm của cá nhân.

- GV tiếp nhận ý kiến của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**Nhiệm vụ 1: Xác định các loại kế hoạch tài chính cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu 3 ví dụ:  *+ Quân lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 300 000 đồng trong 4 tháng để mua một đôi giày.*  *+ Mai lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 5 000 000 đồng trong 2 năm để mua máy tính.*  *+ Hùng lập kế hoạch tài chính với mục tiêu tích lũy 500 000 000 đồng sau 15 năm.*  - GV đặt câu hỏi: *Nêu những điểm giống và khác nhau của những bản kế hoạch tài chính trên?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận, tìm ra điểm giống và khác nhau của bản kế hoạch  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến của mình trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận | ***Các loại kế hoạch tài chính cá nhân***  *- Giống nhau: Những bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu cụ thể, có thời hạn cụ thể.*  *- Khác nhau:*  *+ KH1. Kế hoạch ngắn hạn (4 tháng)*  *+ KH2. Kế hoạch trung hạn (4 năm)*  *+ KH3. Kế hoạch dài hạn (15 năm)*  \**Kết luận*:  Các bản kế hoạch tài chính đều có mục tiêu tài chính cụ thể, có thời hạn cụ thể, nhưng khác nhau về thời hạn: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. |

**Nhiệm vụ 2: Thảo luận về kế hoạch tài chính cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu thảo luận về kế hoạch tài chính của Trang  Gợi ý:  *+ Trang xác định đây là kế hoạch tài chính ngắn hạn có đúng không? Vì sao?*  *+ Mục tiêu có phù hợp với thời gian xác định không? + Cách thực hiện có khả thi không? + Nguồn tiền để thực hiện mục tiêu có hợp lí không? + Những khó khăn, trở ngại nào có thể xảy ra và cách khắc phục để thực hiện được kế hoạch đúng thời hạn?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thảo luận trong 5 phút  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện mỗi nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận  - GV gọi một số HS trả lời  - HS khác lắng nghe và phản hồi, đặc biệt phần đánh giá mức độ khả thi kế hoạch tài chính của bạn Trang.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét | Kế hoạch tài chính của Trang là kế hoạch ngắn hạn, thực hiện trong 6 tháng, với mục tiêu tài chính cần đạt là 2 000 000 đồng. Cách thực hiện là sử dụng tiền đã tiết kiệm được là 800,000đ, kết hợp với tiết kiệm tiền tiêu vặt, tiền thưởng của bố mẹ  Kế hoạch tài chính của bạn có mức độ khả thi cao, vì số tiền dự tính khá chính xác, thời gian dài, số tiền từng tháng thu được dự tính không cao |

**Nhiệm vụ 3**: **Thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc lại bản kế hoạch tài chính cá nhân của bạn Trang  - GV sử dụng kĩ thuật “Khăn trải bàn” để thảo luận về cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - Liên hệ cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận. | **3. Cách xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân**  - Bước 1: Đánh giá tình hình tài chính cá nhân hiện tại  - Bước 2: Đặt ra các mục tiêu tài chính cần đạt được  Mục tiêu tài chính có thể là mục tiêu chi tiêu, mục tiêu đầu tư, mục tiêu tích lũy,....  - Bước 3: Loại bỏ những khoản chi không thiết yếu  Ghi chép đầy đủ các khoản chi tiêu mỗi ngày. Sau đó rà soát lại, cân nhắc điều chỉnh các khoản chi chưa hợp lý và loại bỏ những khoản chi không thực sự cần thiết. - Bước 4: Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết, hợp lí**- Bước 5: Xác định thời gian hoàn thành các mục tiêu** Để có bảng **kế hoạch tài chính cá nhân** hiệu quả thì việc đưa ra các mốc thời gian thực hiện cụ thể. |

**Nhiệm vụ 4: Tìm kiếm và chia sẻ các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.  - Yêu cầu HS chia sẻ ưu, nhược điểm của các phương pháp, công cụ ấy theo nhóm trên nhóm Zalo lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Trao đổi về các phương pháp, công cụ giúp kiểm soát chi tiêu và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hiệu quả.  - Chia sẻ ưu, nhược điểm của các phương pháp, công cụ ấy.  - Hướng dẫn nhau cách sử dụng .  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  *Kết luận*  Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân sẽ giúp mỗi người tạo ra nguồn ngân sách cho bản thân, phân bổ hợp lí nguồn lực tài chính nhằm tiết kiệm và đầu tư hiệu quả. Cho dù ở độ tuổi nào cũng cần lập kế hoạch tài chính cá nhân cho chính mình. | + Làm sổ theo dõi thu chi  + Sử dụng phần mềm Excel  + Một số phần mềm quản lí tài chính cá nhân trên điện thoại di động như: Ứng dụng Finhay, sổ thu chi Misa, phần mềm PocketGuard, phần mềm Money helper, phần mềm quản lí chi tiêu Home Budget,… Các phần mềm này có nhiều tính năng, tiện ích, nhưng cần có điện thoại thông minh mới sử dụng được.  . |

Hoạt động 6: **Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân***- Mục tiêu*Sau hoạt động, HS có khả năng:  
− Lựa chọn được mục tiêu tài chính cá nhân phù hợp;  
− Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu;  
− Thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1.** Lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân và xây dựng kế hoạch tài chính cá  
nhân để thực hiện mục tiêu đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Yêu cầu mỗi HS lựa chọn một mục tiêu tài chính cá nhân thiết thực (mua đôi giày, xe đạp, mua máy vi tính,…..)  − Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu theo gợi ý:  + Mục tiêu của kế hoạch;  + Nội dung thực hiện;  + Cách thức thực hiện;  + Thời gian thực hiện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét. | **Kế hoạch tài chính cá nhân của mỗi học sinh** |

**Nhiệm vụ 2:** Chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân với thầy cô, các bạn và người thân.  − Hướng dẫn HS trao đổi về các kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.  − Góp ý với HS để hoàn thiện kế hoạch tài chính cá nhân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mời một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp  - Các học sinh nộp lại kế hoạch tài chính cá nhân **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.\  **Nhiệm vụ 3:** Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã xây dựng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Thực hiện trong thời gian 1 tháng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Chia sẻ kết quả thực hiện sau một tháng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.\  − Cùng HS đánh giá và trao đổi những kinh nghiệm thực tiễn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của bản thân sau một tháng thực hiện kế hoạch.  *c. Kết luận*  Để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân một cách hiệu quả, cần xác định mục tiêu tài chính phù hợp, lựa chọn nội dung và cách thức thực hiện vừa sức với bản thân mỗi người. |  |

**\*Hướng dẫn về nhà:**

* Xem trước nội dung hoạt động 5,8 chủ đề 4.

**CHỦ ĐỀ 4. TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH**

## **TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG 5,8**

**Hoạt động 5: Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình**

**- Mục tiêu**  
 + HS Biết cách giao tiếp, ứng xử trong gia đình.  
 + Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình

**- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Báo cáo, chia sẻ của học sinh

**- Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những tình huống mà em ứng xử khéo léo , phù hợp trong gia đình.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Cho HS xem một đoạn phim về gia đình  - Yêu cầu HS nhận xét về cách xử lí của nhân vật Deok Sun? Nếu là em, em sẽ xử lí như thế nào?  + Y/c HS kể lại những tình huống thể hiện sự ứng xử khéo léo, phù hợp của em trong gia đình. − Diễn tả cảm xúc của em và những người thân trong tình huống đó.  − Chia sẻ những kinh nghiệm em rút ra được từ các tình huống giao tiếp, ứng xử trong gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Xem đoạn phim  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS chia sẻ suy nghĩ của mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận. *Gia đình là nơi cho mỗi chúng ta sự sẻ chia khi có những niềm vui, nỗi buồn. Hãy luôn rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử khéo léo, phù hợp trong gia đình để mỗi thành viên luôn cảm nhận được sự bình an, ấm áp trong vòng tay của những người thân yêu.* |  |

**Nhiệm vụ 2: Rèn luyện giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **- HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  − Chia nhóm, đóng vai xử lí tình huống giao tiếp, ứng xử phù hợp trong gia đình ở SGK, trang 39.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thảo luận về cách xử lí tình huống  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  − Xử lí của các nhóm trong các tình huống  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét về cách xử lí của các nhóm khác  - GV kết luận. | + Tình huống 1: hỏi chị về kế hoạch khởi nghiệp, chia sẻ, đồng cảm với những khó khăn mà chị gặp phải, hiểu tâm trạng buồn của chị, làm một số việc khiến chị vui hơn (tuỳ sở thích của chị để thực hiện, ví dụ nấu cho chị món chị thích ăn, cùng chị nghe những bản nhạc chị thích, rủ chị cùng đi dã ngoại,…), chia sẻ quan điểm cá nhân, ý tưởng của bản thân để đóng góp cho kế hoạch của chị nếu có thể,… + Tình huống 2: tìm ra hoạt động chung để cả gia đình cùng tham gia, trò chuyện riêng với bố và mẹ để nói lên suy nghĩ của bản thân, giúp bố mẹ bình tĩnh hơn, cùng anh trai tìm kiếm thông tin về ngành nghề mà anh muốn chọn, trao đổi với bố mẹ để bố mẹ hiểu hơn về lựa chọn của anh,… + Tình huống 3: thẳng thắn chia sẻ quan điểm cá nhân về các mối quan hệ bạn bè, đặc biệt là bạn khác giới, tạo niềm tin đối với mẹ bằng cách học tập tốt, giới thiệu cả nhóm bạn (cả bạn nữ và nam) với bố mẹ để thể hiện mối quan hệ bạn bè trong sáng, hạn chế đi riêng với một bạn nam để mẹ không lo lắng,… |

**Hoạt động 8: Kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình**

***- Mục tiêu***

Sau hoạt động, HS có khả năng:

− Thiết kế và tổ chức thực hiện được hoạt động để kết nối yêu thương giữa các thành  
viên trong gia đình.

− Biết trân trọng hạnh phúc gia đình.

- **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện nhiệm vụ.

**- Sản phẩm học tập:**Clip chia sẻ của học sinh về một hoạt động kết nối yêu thương trong gia đình

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**Nhiệm vụ:** Thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

− Yêu cầu mỗi HS lựa chọn một ngày kỉ niệm hoặc một dịp đặc biệt với các thành viên trong gia đình như: sinh nhật, kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ, ngày Tết,…để thực hiện hoạt động kết nối yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, hoặc làm một anbum ảnh về gia đình, nói lời yêu thương với ông bà cha mẹ, chuẩn bị quà cho người thân……

− Yêu cầu HS ghi lại (bằng hình ảnh, video, bài viết,…) để làm kỉ niệm và chia sẻ cùng mọi người.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

− HS làm việc cá nhân: lên kế hoạch thực hiện những hoạt động cho ngày kỉ niệm hoặc  
dịp đặc biệt đó (Các thành viên trong gia đình sẽ làm gì cùng nhau, ở đâu, khi nào,…).  
− HS xác định và chuẩn bị nguồn lực cần thiết để thực hiện hoạt động: cần sự hỗ trợ  
của ai, cần chuẩn bị kinh phí bao nhiêu,…

− Chia sẻ kế hoạch với người thân và cùng các thành viên trong gia đình thực hiện hoạt  
động theo kế hoạch đã xây dựng.

− Ghi lại (bằng hình ảnh, video, bài viết,…) để làm kỉ niệm và chia sẻ cùng mọi người.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp, các HS khác sẽ chia sẻ kết quả lên nhóm Zalo của lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV kết luận.

Tình yêu thương và trách nhiệm với các thành viên trong gia đình sẽ cho mỗi người sự  
sáng tạo để thiết kế và thực hiện hoạt động kết nối yêu thương trong gia đình. Hãy trân trọng từng giây phút ở bên những người thân yêu, đó sẽ là những kỉ niệm và hành trang ta mangtheo trong suốt cuộc đời.

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

Mục tiêu− HS rèn luyện được khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân sau các hoạt động.  
− HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề và sự tham gia của bản  
thân, các bạn trong các hoạt động.

**Nội dung:**Tự nhận xét, tự đánh giá bản thân

**Sản phẩm học tập:** Hoàn thành phiếu đánh giá  
**Tổ chức thực hiện:** **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

1. Đánh giá đồng đẳng trong nhóm  
Tên chủ đề: …………………………………………………………….  
Tên nhóm: ……………………………………………………………..  
Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của bản thân và các bạn  
trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô phù hợp.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Mức độ tích cực | | | Kết quả làm việc | | |
| Rất  tích cực | Tích  cực | Chưa tích  cực | Tốt | Bình thường | Chưa tốt |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú:

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ tham gia** | **Kết quả làm việc** |
| 1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình | 1. Tốt: Thực hiện việc được giao có kết quả tốt |
| 2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân | 2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu |
| 3. Không tích cực: Ít tham gia hoặc không tham gia vào hoạt động nào | 3. Chưa tốt: Không có kết quả hoặc kết quả chưa đạt yêu cầu |

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu X vào ô  
tương ứng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Kết quả đạt được | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| 1. Thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ và người thân thông qua các hành động quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, hỗ trợ các thành viên trong gia đình |  |  |  |
| 2. Thể hiện cách ứng xử phù hợp trong một số hoàn cảnh khác nhau ở gia đình. |  |  |  |
| 3. Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí. |  |  |  |
| 4. Xác định và thực hiện được các hoạt động lao động trong gia đình phù hợp với khả năng của bản thân và hoàn cảnh thực tế của gia đình. |  |  |  |
| 5. Đề xuất và thực hiện được một số biện pháp, việc làm cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình. |  |  |  |

***Phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề***− Trong các hoạt động của chủ đề, em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?  
………………………………………………………………………………………………

**CHỦ ĐỀ 5 : THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**1.Tìm hiểu hoạt động cộng đồng**

**MỤC TIÊU:**

**1. Những yêu cầu cần đạt:**

Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động cộng đồng.

**2. Phát triển phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm: tham gia tích cực các hoạt động tập thể ở trường học và địa phương; biết cách phản ánh, lên án những hành vi ứng xử chưa tốt trong khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Nhân ái: Tôn trọng các ý kiến cá nhân của thành viên trong nhóm và giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong sinh hoạt tập thể, công tác xã hội.

**3. Phát triển năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động đoàn thể cũng như về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về vai trò của thanh niên với cộng đồng, văn hóa ứng xử nơi công cộng; Làm chủ được cảm xúc của bản thân và thực hiện được nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**

* Loại hình hoạt động: Sinh hoạt nhóm
* Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.
* Phương pháp tổ chức: đóng kịch.

**III. CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị của giáo viên:  Các hình ảnh tham gia công tác xã hội của đoàn viên thanh niên trong nhà trường, tại địa phương….; Bộ câu hỏi gợi mở thảo luận vấn đề vai trò của thanh niên với cộng đồng. Mời khách mời: Đại diện Đoàn viên thanh niên,Đoàn viên giáo viên, Bí thư đoàn thanh niên địa phương.



* Chuẩn bị của học sinh: Kỷ niệm của bản thân về hoạt động công tác xã hội, đoàn thể đã từng tham gia.
* Chuẩn bị của các lực lượng giáo dục khác: Chia sẻ kinh nghiệm hoặc câu chuyện ấn tượng của bản thân khi tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, sinh viên tình nguyện…

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Chia nhóm diễn kịch:

a> Ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng

Cá nhân:

+ Hình thành và phát triển khả năng giao tiếp, hợp tác , giải quyết vấn đề…

+ Nâng cao giá trị bản thân.

- Cộng đồng:

+ Gắn kết cộng đồng, tạo kết nối giữa các thành viên trong cộng đồng.

+ Phát huy sức mạnh giữa các lực lượng trong cộng đồng.

b> Các hoạt động cộng đồng em có thể tham gia

* Hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan.
* Hoạt động bảo vệ di tích văn hóa , lịch sử.
* Hoạt động thiện nguyện nhân đạo.
* Hoạt động tiếp sức mùa thi.
* …..

c>Biểu hiện của người có trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao Và hỗ trợ mọi người cùng tham gia

Quan tâm tìm hiểu các hoạt động cộng đồng.

+ Chủ động tham gia các hoạt động vừa sực.

+ Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Quan tâm, giúp đỡ người cùng tham gia hoạt động.

**Đánh giá:**

Khuyến khích học sinh chia sẻ kỷ niệm của bản thân và nêu cảm xúc của mình khi tham gia diễn kịch

**CHỦ ĐỀ 5 : THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**(Tiếp theo)**

**2. Tìm hiểu và thực hiện biện pháp mở rộng mối quan hệ và thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Những yêu cầu cần đạt:**

Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động cộng đồng.

**2. Phát triển phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm: tham gia tích cực các hoạt động tập thể ở trường học và địa phương; biết cách phản ánh, lên án những hành vi ứng xử chưa tốt trong khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Nhân ái: Tôn trọng các ý kiến cá nhân của thành viên trong nhóm và giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong sinh hoạt tập thể, công tác xã hội.

**3. Phát triển năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động đoàn thể cũng như về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về vai trò của thanh niên với cộng đồng, văn hóa ứng xử nơi công cộng; Làm chủ được cảm xúc của bản thân và thực hiện được nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**

* Loại hình hoạt động: Sinh hoạt nhóm
* Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.
* Phương pháp tổ chức: hoạt động tình nguyện nhân đạo.

**III. CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị của giáo viên:  Các hình ảnh tham gia công tác xã hội của đoàn viên thanh niên trong nhà trường, tại địa phương….; Bộ câu hỏi gợi mở thảo luận vấn đề vai trò của thanh niên với cộng đồng. Mời khách mời: Đại diện Đoàn viên thanh niên,Đoàn viên giáo viên, Bí thư đoàn thanh niên địa phương.



* Chuẩn bị của học sinh: Kỷ niệm của bản thân về hoạt động công tác xã hội, đoàn thể đã từng tham gia.
* Chuẩn bị của các lực lượng giáo dục khác: Chia sẻ kinh nghiệm hoặc câu chuyện ấn tượng của bản thân khi tham gia hoạt động đoàn thể
* **IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Chia nhóm: các nhóm tham gia cảnh giới giao thông trước cổng trường

a> Các biện pháp mở rộng quan hệ xã hộiCÁC BIPHÁP MỞ RỘNG QUAN HỆ XÃ HỘI

* Chủ động làm quen với mọi người
* Tham gia nhiều hoạt động chung
* Chân thành, giữ thái độ hòa đồng với mọi người

b> Các biện pháp thu hút cộng đồng vào hoạt động xã hội

* Vận động mọi người tham gia vì trách nhiệm.
* Tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia
* Thuyết phục bằng tình cảm.
* Làm gương.

**Đánh giá**

Khuyến khích học sinh nêu ý kiến và định hướng tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

**CX**

**CHỦ ĐỀ 5 : THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**(Tiếp theo)**

**3.Xác định nội dung và hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử nơi công cộng**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Những yêu cầu cần đạt:**

Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động cộng đồng.

**2. Phát triển phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm: tham gia tích cực các hoạt động tập thể ở trường học và địa phương; biết cách phản ánh, lên án những hành vi ứng xử chưa tốt trong khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Nhân ái: Tôn trọng các ý kiến cá nhân của thành viên trong nhóm và giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong sinh hoạt tập thể, công tác xã hội.

**3. Phát triển năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động đoàn thể cũng như về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về vai trò của thanh niên với cộng đồng, văn hóa ứng xử nơi công cộng; Làm chủ được cảm xúc của bản thân và thực hiện được nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**

* Loại hình hoạt động: Sinh hoạt nhóm
* Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.
* Phương pháp tổ chức: diễn đàn.

**III. CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị của giáo viên:  Các hình ảnh tham gia công tác xã hội của đoàn viên thanh niên trong nhà trường, tại địa phương….; Bộ câu hỏi gợi mở thảo luận vấn đề vai trò của thanh niên với cộng đồng. Mời khách mời: Đại diện Đoàn viên thanh niên,Đoàn viên giáo viên, Bí thư đoàn thanh niên địa phương.



* Chuẩn bị của học sinh: Kỷ niệm của bản thân về hoạt động công tác xã hội, đoàn thể đã từng tham gia.
* Chuẩn bị của các lực lượng giáo dục khác: Chia sẻ kinh nghiệm hoặc câu chuyện ấn tượng của bản thân khi tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, sinh viên tình nguyện…

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Chia nhóm tham gia diễn đàn

a. Nội dung cần tuyên truyền văn hóa ứng xử nơi công cộng.

. Tuân thủ các quy định chung nơi công cộng.

-.Tôn trọng mọi người khi giao tiếp.

-. Kiểm soát ,làm chủ cảm xúc ,tránh gây mâu

b. Hình thức tuyên truyền.

. Phát tờ rơi.

-. Sân khấu hóa.

-. Truyền thanh…

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

a. Kế hoạch phải có:

+ Mục tiêu : (Nâng cao ý thức người dân tham gia giao thông, hoặc khắc phục hiện tượng nói bậy nơi công cộng…)

+ Đối tượng tuyên truyền

+ Nội dung.

+ Hình thức và phương tiện: (Phát thanh,sân khấu hóa….)

+Người thực hiện.

+ Phân công nhiệm vụ

+ Thời gian địa điểm.

+Kết quả dự kiến.

b.Khi thực hiện cần lưu ý:

+. Đảm bảo thể hiện nội dung đã chuẩn bị bằng các hình thức đã lựa chọn..

+.Đảm bảo tương tác với người tham gia.

+.Thu thập thông tin phản hồi để rút kinh nghiệm.

+.Khích lệ người tham gia tiếp tục tuyên truyền.

**Đánh giá**

Khuyến khích học sinh nêu ý kiến và định hướng tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

**CHỦ ĐỀ 5 : THAM GIA XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**(Tiếp theo)**

5. Tiêu chí đánh giá

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Những yêu cầu cần đạt:**

Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.

Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hóa ứng xử nơi công cộng

Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động cộng đồng.

**2. Phát triển phẩm chất:**

**-** Trách nhiệm: tham gia tích cực các hoạt động tập thể ở trường học và địa phương; biết cách phản ánh, lên án những hành vi ứng xử chưa tốt trong khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Nhân ái: Tôn trọng các ý kiến cá nhân của thành viên trong nhóm và giúp đỡ, chia sẻ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong sinh hoạt tập thể, công tác xã hội.

**3. Phát triển năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm, chủ động tích cực trình bày quan điểm cá nhân khi tham gia tọa đàm. Chủ động chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm bài học của bản thân khi tham gia các hoạt động đoàn thể cũng như về văn hóa ứng xử nơi công cộng.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về vai trò của thanh niên với cộng đồng, văn hóa ứng xử nơi công cộng; Làm chủ được cảm xúc của bản thân và thực hiện được nhiệm vụ khi thực hiện các hoạt động cộng đồng.

**II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC**

* Loại hình hoạt động: Sinh hoạt nhóm
* Hình thức tổ chức: Thể nghiệm tương tác.
* Phương pháp tổ chức: Tọa đàm.

**III. CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị của giáo viên:  Các hình ảnh tham gia công tác xã hội của đoàn viên thanh niên trong nhà trường, tại địa phương….; Bộ câu hỏi gợi mở thảo luận vấn đề vai trò của thanh niên với cộng đồng. Mời khách mời: Đại diện Đoàn viên thanh niên,Đoàn viên giáo viên, Bí thư đoàn thanh niên địa phương.

* Chuẩn bị của học sinh: Kỷ niệm của bản thân về hoạt động công tác xã hội, đoàn thể đã từng tham gia.
* Chuẩn bị của các lực lượng giáo dục khác: Chia sẻ kinh nghiệm hoặc câu chuyện ấn tượng của bản thân khi tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, sinh viên tình nguyện…

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Các nhóm trao đổi với nhau về kinh nghiệm tham gia xây dựng cộng đồng

+ Các hoạt động phát triển cộng đồng đã tham gia.

+ Kết quả thực hiện các hoạt động đó.

+ Tác động của các tiêu chí đối với sự phát triển cộng đồng.

+ Sự thay đổi của bản thân.

**Đánh giá**

Khuyến khích học sinh nêu ý kiến và định hướng tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

**CHỦ ĐỀ 6 :HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

**I. Mục tiêu**

***1. Về kiến thức***

Tham gia chủ đề giúp các em:

* Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

- Thuyết trình được các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

***2. Năng lực***

*Năng lực chung:*

- Năng lực hợp tác trong việc phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn khi đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập được giao, có năng lực làm việc nhóm và làm việc độc lập thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi và hoàn thành sản phẩm có kết quả tốt;

- Giúp HS phát triển tốt khả năng thuyết trình trước đám đông, linh hoạt và sáng tạo trong việc giải đáp những thắc mắc về nội dung báo cáo được giao;

- Học sinh phát triển tốt khả năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập thông qua hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có khả năng liên kết giữa nhóm và kết nối với giáo viên hoặc các thành phần khác có thể hỗ trợ, hợp tác trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành sản phẩm.

*Năng lực riêng:*

- Phát hiện và phát huy những mặt tích cực của cá nhân và khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm hoàn thiện hơn khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập;

- Tăng khả năng quan sát, suy luận và phán đoán để có thể liên kết các vấn đề trong hoạt động tìm tòi và hoàn thành sản phẩm được giao;

- Rèn luyện được kỹ năng, khả năng tìm tòi và giải quyết vấn đề nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của bản thân trong các tình huống phát sinh.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành và rèn luyện cho HS phẩm chất tốt về nhận thức đối với môi trường, hiểu về tự nhiên và có thái độ đúng đắn đối với việc bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm và luôn chăm chỉ trong công tác tuyên truyền về hoạt động bảo vệ môi trường.

- Trách nhiệm: Thể hiện trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Trung thực: Thể hiện khi đánh giá thực trạng môi trường tự nhiện và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

*1. Đối với giáo viên*

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án;

- Tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học và các tài liệu liên quan về môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Sách báo, video, hình ảnh nói về các vấn đề cấp bách hiện này của môi trường tự nhiên và những hành động bảo vệ môi trường đã được ghi nhận, phát triển…

- Máy tính, máy chiếu, mạng internet và phòng thảo luận học tập cho HS – GV làm việc.

- Tìm hiểu các thông tin về thực trang môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Thu thập các thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

*2. Đối với học sinh*

- Sách giáo khoa, sách bài tập;

- Thiết bị có thể vào mạng internet để tra cứu thông tin, sách báo, tạp chí….

- Máy ảnh, giấy A2, A3, bút dạ…

- Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiện tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa khả thi.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ hoặc kịch cá ngợi cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.

**III. Tiến trình dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

*- Mục tiêu:* Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú bằng câu hỏi mang tính chất gợi mở để bước vào khám phá nội dung của chủ đề;

*- Nội dung:*  Cho HS xem 2 đoạn video hoặc phóng sự ngắn về nạn ô nhiễm môi trường và sự sống sôi động trong một khu rừng nguyên sinh.

*- Sản phẩm học tập:* HS phát hiện ra những mâu thuẫn, nhưng lỗ hổng về sự hiểu biết của mình đối với vấn đề GV vừa nêu ra, từ đó sẵn sàng cho nhiệm vụ tìm hiểu nội dung chủ đề: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG;

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 1: Tìm hiểu, phân tích thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người tới môi trường tự nhiên.***

a. Mục tiêu

- Biết cách tìm hiểu thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương.

- Phân tích và đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương.

- Trình bày được sự tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Chỉ ra được tình hình thực trạng môi trường tại địa phương thông qua các thông tin thu được như hình ảnh, video, bài báo, tin… hoặc địa chỉ cụ thể trên địa bàn.

b. Nội dung

- Quan sát, thu thập các hiện trạng về môi trường tự nhiên tại địa phương;

- Dựa trên những tài liệu thu được phân tích thực trạng hiện trạng môi trường tại địa phương đang xảy ra;

- Chỉ rõ hoạt động của con người có vai trò và tác động như thế nào tới hiện trạng đó.

c. Sản phẩm học tập

- Cung cấp được các thông tin, địa chỉ cụ thể tại địa phương đang xảy ra các vấn đề cấp bách về môi trương tự nhiên hoặc nơi có các hoạt động bảo vệ môi trường tốt…

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Chia lớp thành 5 nhóm:  - GV cho phép HS được sử dụng các thiết bị thông minh để tìm tòi và thu thập tài liệu.  **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu và phân tích thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương  Mỗi nhóm lựa chọn một trong 5 nội dung sau về môi trường tự nhiên để tìm hiểu: Môi trường đất, môi trường nước, danh lam thắng cảnh, môi trường không khí, đa dạng sinh học.  **Nhiệm vụ 2:** Xác định và đánh giá tác động của con người tới môi trường tự nhiên.  Các nhóm HS thực hiện:  *Phỏng vấn trực tiếp:*  + Mỗi nhóm lên kế hoạch cụ thể về đối tượng sẽ tham gia phỏng vấn (yêu cầu đa dạng ngành nghề, độ tuổi, trình độ…) về chủ đề: Con người với môi trường tự nhiên.  + Chuẩn bị nội dung phỏng vấn chi tiết, kỹ lưỡng: Sự tác động của con người tới môi trường tự nhiên và dự báo về sự thay đổi của môi trường trong tương lai.  *Đóng vai thực hiện phỏng vấn ở lớp:*  Sắp xếp bàn ghế phù hợp để mô phỏng lại một buổi phỏng vấn.  HS đóng vai là phóng viên môi trường và số còn lại là các cá nhân, tổ chức, đại diện doanh nghiệp, nhà quản lý, chuyên gia môi trường, người dân…  Sau khi phân vai, phóng viên môi trường sẽ thực hiện phỏng vấn về tác động của con người tới môi trường tự nhiên theo các gợi ý:  + Nêu mục đích của buổi phỏng vấn;  + Giới thiệu sự tham gia của các tổ chức, cá nhân: đại diện doanh nghiệp, nhà quản lý, chuyên gia môi trường, GV, HS, người dân…  + Tiến hành phỏng vấn các tổ chức, cá nhân về tác động của con người tới môi trường tự nhiên, bao gồm những tác động tích cực và các tác động tiêu cực.  + HS trong vai phóng viên sẽ dẫn dắt chương trình sao cho hài hòa, sinh động và cuốn hút. Sau cùng kết luận nhưng điều thu được trong buổi phỏng vấn về những tác động của con người đến môi trường tự nhiên.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  Mỗi nhóm thảo luận để thống nhất hình thức tìm hiểu nội dung được giao phù hợp: quan sát, phỏng vấn, ghi hình, tìm kiếm thông tin tài liệu.  Mỗi nhóm HS cần xây dựng kế hoạch triển khai trong nhóm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định thời gian, địa điểm tiến hành khảo sát, phân tích tình hình thực trạng.  Thực hiện phỏng vấn và ghi chép đầy đủ các thông tin thu được.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ  Sau khi thu thập thông tin, HS cần xử lý, phân tích thông tin thu được về môi trường tự nhiên tại địa phương và đưa ra đánh giá.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Cho HS đánh giá chéo giữa các nhóm  - Sau đó GV tổng kết và nhận xét, đánh giá chung và kết luận sản phẩm, bổ sung nội dung nếu cần thiết. | **Nhiệm vụ 1:**  - Tìm hoặc chụp được hình ảnh tại địa bàn được giao có hoạt động làm ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên;  - Phân tích được thông tin và đánh giá được hiện trạng môi trường tự nhiên đó;  - Chỉ rõ được hoạt động tác động của con người tới môi trường đó và cho biết đó là hoạt động tốt hay xấu.  **Nhiệm vụ 2:**  - Tổ chức thành công buổi phỏng vấn giả định thông qua hoạt động phỏng vấn đã được HS thực hiện trực tiếp.  - Kết luận được những tác động tiêu cực và tích cực của con người tới môi trường tự nhiên  + Những tác động tiêu cực:  \* Khai thác tài nguyên thiên nhiên bừa bãi: HD có đất sét trắng ở Chí Linh, đá ở Kinh Môn, cát ở các lòng sông…  \* Vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định;  \* Sử dụng quá nhiều đồ nhựa gây rác thải nhựa khó phân hủy ra môi trường;  \* Săn bắt động vật trái phép;  \* Chặt rừng bừa bãi….  + Những tác động tích cực:  \* Trồng rừng phủ xanh đồi núi trọc;  \* Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo;  \* Dọn dẹp và vứt rác đúng nơi quy định, có phân loại và hạn chế tối đa lượng rác thải ra môi trường;  \* Trồng rau xanh và cây tại các nơi công cộng, văn phòng, nhà ở bằng các vật liệu nhựa cải tiến nhằm hạn chế rác thải nhựa vào môi trường và có không gian xanh cho hoạt động sống;  \* Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và bảo vệ chăn nuôi có nguồn gốc hóa học…  *Kết luận:* Môi trường tự nhiên thời gian qua có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiêu cực. Sự thay đổi đó ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của con người. Có những hành động ảnh hưởng đến sự thay đổi của môi trường tự nhiên, nhưng chủ yếu nhất là ý thức, thái độ và hành vi chưa đúng của con người. chúng ta cùng chung tay để bảo vệ môi trường tự nhiên. |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu và đánh giá hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.***

a. Mục tiêu

- Biết cách thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Chỉ ra được hành vi của cá nhân, tổ chức tác động tới môi trường đã tìm hiểu ở hoạt động 1 đã đúng với hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường tự nhiên hay chưa.

- Nâng cao ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

b. Nội dung

- Dựa trên những tài liệu thu thập trong hoạt động 1, phân tích thực trạng hiện trạng môi trường tại địa phương đang xảy ra;

- Chỉ rõ hoạt động của con người có vai trò và tác động như thế nào tới hiện trạng đó.

c. Sản phẩm học tập

- Nêu được các cá nhân, tổ chức và hoạt động tiêu biểu trong công tác bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo tồn cảnh quan thiên thiên.

- Đánh giá được những hành vi, việc làm của tổ chức cá nhân đó trong công tác bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- HS liên hệ và chia sẻ với các thành viên trong gia đình về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV chia HS của lớp thành 5 nhóm. Các nhóm độc lập cùng thực hiện những nhiệm vụ sau:  **Nhiệm vụ 1:** Thu thập thông tin về những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  **Nhiệm vụ 2:** Nhận xét đánh giá những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  **Nhiệm vụ 3:** Liên hệ việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương của em và các thành viên trong gia đình.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm thảo luận, đưa ra kế hoạch thu thập thông tin và cách thức trình bày kết quả của nhóm.  + Xác định nội dung thông tin cần thu thập: Tên của tổ chức, cá nhân; Những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đó trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên…  + Phương thức thu thập thông tin: Tra cứu trên internet; Phỏng vấn trực tiếp; Quan sát thực tế; Chụp ảnh, quay video…  + Phân công công việc cụ thể cho các thành viên bao gồm cả trang thiết bị sử dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;  + Kế hoạch thời gian hoàn thành;  - Tiến hành thực hiện nhiệm vụ, ghi chép đầy đủ nội dung, thông tin thu được trong quá trình làm việc.  - Viết báo cáo về những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  - Các nhóm chia sẻ thông tin với nhau và cùng thảo luận vệ việc nhận xét đánh giá những hành vi, việc làm đã thu thập được tại địa phương.  - Mỗi HS đưa ra được phương thức liên hệ, chia sẻ việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở gia đình và địa phương như: Những việc làm cụ thể, cách thức thực hiện, những khó khăn cần khắc phục, những bài học kinh nghiệm được rút ra khi thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, những giải pháp tối ưu với điều kiện địa phương.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ của mình đồng thời thảo luận với các nhóm còn lại.  Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và thảo luận chéo với nhau để có kết quả đầy đủ nhất trong phần sản phẩm  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Cho HS đánh giá chéo giữa các nhóm  - Sau đó GV tổng kết và nhận xét, đánh giá chung và kết luận sản phẩm, bổ sung nội dung nếu cần thiết. | - Tên của tổ chức, cá nhân; Những hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đó trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên…  - Video, hình ảnh về các hành vi, việc làm của các tổ chức cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  - Thông tin ghi chép qua tìm hiểu, quan sát, tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng…  - Những nhận xét, đánh giá dựa trên các thông tin thu được về những hành vi, việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  - Mỗi HS liên hệ và chia sẻ việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  *Kết luận:* Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là bảo tồn và duy trì hình thái, thành phân, cấu trúc, chức năng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm của mỗi chúng ta. |

**CHỦ ĐỀ 6 :HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

(TIẾP THEO)

**I. Mục tiêu**

***1. Về kiến thức***

Tham gia chủ đề giúp các em:

* Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

- Thuyết trình được các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

***2. Năng lực***

*Năng lực chung:*

- Năng lực hợp tác trong việc phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn khi đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập được giao, có năng lực làm việc nhóm và làm việc độc lập thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi và hoàn thành sản phẩm có kết quả tốt;

- Giúp HS phát triển tốt khả năng thuyết trình trước đám đông, linh hoạt và sáng tạo trong việc giải đáp những thắc mắc về nội dung báo cáo được giao;

- Học sinh phát triển tốt khả năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập thông qua hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có khả năng liên kết giữa nhóm và kết nối với giáo viên hoặc các thành phần khác có thể hỗ trợ, hợp tác trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành sản phẩm.

*Năng lực riêng:*

- Phát hiện và phát huy những mặt tích cực của cá nhân và khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm hoàn thiện hơn khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập;

- Tăng khả năng quan sát, suy luận và phán đoán để có thể liên kết các vấn đề trong hoạt động tìm tòi và hoàn thành sản phẩm được giao;

- Rèn luyện được kỹ năng, khả năng tìm tòi và giải quyết vấn đề nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của bản thân trong các tình huống phát sinh.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành và rèn luyện cho HS phẩm chất tốt về nhận thức đối với môi trường, hiểu về tự nhiên và có thái độ đúng đắn đối với việc bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm và luôn chăm chỉ trong công tác tuyên truyền về hoạt động bảo vệ môi trường.

- Trách nhiệm: Thể hiện trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Trung thực: Thể hiện khi đánh giá thực trạng môi trường tự nhiện và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

*1. Đối với giáo viên*

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án;

- Tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học và các tài liệu liên quan về môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Sách báo, video, hình ảnh nói về các vấn đề cấp bách hiện này của môi trường tự nhiên và những hành động bảo vệ môi trường đã được ghi nhận, phát triển…

- Máy tính, máy chiếu, mạng internet và phòng thảo luận học tập cho HS – GV làm việc.

- Tìm hiểu các thông tin về thực trang môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Thu thập các thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

*2. Đối với học sinh*

- Sách giáo khoa, sách bài tập;

- Thiết bị có thể vào mạng internet để tra cứu thông tin, sách báo, tạp chí….

- Máy ảnh, giấy A2, A3, bút dạ…

- Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiện tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa khả thi.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ hoặc kịch cá ngợi cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.

**III. Tiến trình dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

*- Mục tiêu:* Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú bằng câu hỏi mang tính chất gợi mở để bước vào khám phá nội dung của chủ đề;

*- Nội dung:*  Cho HS xem phóng sự ngắn về nạn ô nhiễm môi trường

*- Sản phẩm học tập:* HS phát hiện ra những mâu thuẫn, nhưng lỗ hổng về sự hiểu biết của mình đối với vấn đề GV vừa nêu ra, từ đó sẵn sàng cho nhiệm vụ tìm hiểu nội dung chủ đề: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG;

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 3: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên tại địa phương.***

a. Mục tiêu

- Đánh giá được thực trạng tình hình môi trường cảnh quan tự nhiên tại địa phương có bị ô nhiễm không? Mức độ ôn nhiễm như thế nào và tìm ra được nguyên nhân của sự ô nhiễm đó.

- Đề xuất được các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương;

- Thực hiện các giải pháp đã đề xuát một cách trách nhiệm và hiệu quả.

b. Nội dung

- Thảo luận và phân tích tìm nguyên nhân của những thông tin, đánh giá đã nêu ở trên: Môi trường có ô nhiễm không? Ô nhiễm ở mức độ nào? Nguyên nhân do đâu? Có thể khắc phục không? Khắc phục như thế nào? Các vùng lân cận có nguy cơ không? Nên làm gì để có thể nâng cao được ý thức của mọi người trong công tác bảo tồn cảnh quan thiên nhiên?

c. Sản phẩm học tập

- Đưa ra được giải pháp phù hợp, tối ưu, hiệu quả với điều kiện địa phương giúp nâng cao việc bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên và khắc phục những khó khăn tồn tại hiện đang xảy ra.

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Nhiệm vụ 1:** Dựa vào các thông tin thu thập và phân tích ở hoạt động 1, đánh giá về thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương hiện nay.  **Nhiệm vụ 2:** Thảo luận đề xuất các giải pháp khắc phục và bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.  **Nhiệm vụ 3:** Chia sẻ những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện giải pháp bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  - Phân tích, đánh giá thực trạng dựa vào thông tin thu được tự hoạt động 1 để rút ra hiện trạng môi trường cảnh quan thiên nhiên tại địa phương có bị ô nhiễm không? Mức độ ô nhiễm như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn tới sự ô nhiễm đó? Hậu quả của việc ô nhiễm là gì?  - Tìm biện pháp khắc phục và duy trì, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên: tên biện pháp, mục đích hướng tới, cách thức thực hiện, điều kiện thực hiện…  - Các nhóm sẽ chia sẻ thông tin và cùng nhau thảo luận trước để có được những đề xuất hiệu quả: Giải pháp trước mắt, giải pháp lâu dài, giái pháp cho cá nhân, cho gia đình và cho cả cộng đồng. Các giải pháp nên hướng vào việc nhận thức để hình thành ý thức, hành vi, việc làm tích cực trong công tác bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Hạn chế các hoạt động tiêu cực gây hại cho môi trường hoặc có nguy cơ làm ảnh hưởng tới môi trường.  - Có thể tiến hành một buổi tọa đàm về vấn đề đang diễn ra tại địa phương nếu mời được chuyên gia về môi trường hoặc một người làm việc trực tiếp trong lĩnh vực môi trường của địa phương tham gia tọa đàm và chia sẻ với HS.  - Chia sẻ những khó khăn gặp phải khi tiến hành các giải pháp với các nhóm hoặc với chuyên gia nếu tọa đàm để cùng tìm ra giải pháp hợp lý nhất.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ của mình đồng thời thảo luận với các nhóm còn lại.  Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và thảo luận chéo với nhau để có kết quả đầy đủ nhất trong phần sản phẩm.  Nếu tổ chức tọa đàm thì HS phải có kế hoạch hỏi chuyên gia và nêu ra được những giả định hoặc tình huống giúp giải quyết tốt giải pháp. Cũng có thể nhờ chuyên gia tham vấn để tìm giải pháp thích hợp.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Cho HS đánh giá chéo giữa các nhóm  - Sau đó GV tổng kết và nhận xét, đánh giá chung và kết luận sản phẩm, bổ sung nội dung nếu cần thiết. | - HS đánh giá được hiện trạng tình hình môi trường cảnh quan tại địa phương.  - Nêu được một vài biện pháp khắc phục hiện trạng và giải pháp trước mắt, lâu dài đối với môi trường cảnh quan tại địa phương. Yêu cầu nêu được rõ nội dung, cách thức tiến hành và quá trình hoạt động của giải pháp đề ra.  - Nêu được những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình tiến hành giải pháp để cùng nhau đưa ra được giải pháp hợp lý nhất.  - Chia sẻ kết quả thảo luận với các lớp khác hoặc trường khác nếu có.  *Kết luận:* Bảo vệ môi trường tự nhiên là trách nhiệm không của riêng ai. Hãy chung tay hành động để bảo vệ môi trường tự nhiên và lan tỏa các hành động tích cực đó đến với mọi người. |

**CHỦ ĐỀ 6 :HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

(TIẾP THEO)

**I. Mục tiêu**

***1. Về kiến thức***

Tham gia chủ đề giúp các em:

* Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

- Thuyết trình được các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

***2. Năng lực***

*Năng lực chung:*

- Năng lực hợp tác trong việc phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn khi đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập được giao, có năng lực làm việc nhóm và làm việc độc lập thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi và hoàn thành sản phẩm có kết quả tốt;

- Giúp HS phát triển tốt khả năng thuyết trình trước đám đông, linh hoạt và sáng tạo trong việc giải đáp những thắc mắc về nội dung báo cáo được giao;

- Học sinh phát triển tốt khả năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập thông qua hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có khả năng liên kết giữa nhóm và kết nối với giáo viên hoặc các thành phần khác có thể hỗ trợ, hợp tác trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành sản phẩm.

*Năng lực riêng:*

- Phát hiện và phát huy những mặt tích cực của cá nhân và khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm hoàn thiện hơn khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập;

- Tăng khả năng quan sát, suy luận và phán đoán để có thể liên kết các vấn đề trong hoạt động tìm tòi và hoàn thành sản phẩm được giao;

- Rèn luyện được kỹ năng, khả năng tìm tòi và giải quyết vấn đề nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của bản thân trong các tình huống phát sinh.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành và rèn luyện cho HS phẩm chất tốt về nhận thức đối với môi trường, hiểu về tự nhiên và có thái độ đúng đắn đối với việc bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm và luôn chăm chỉ trong công tác tuyên truyền về hoạt động bảo vệ môi trường.

- Trách nhiệm: Thể hiện trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Trung thực: Thể hiện khi đánh giá thực trạng môi trường tự nhiện và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

*1. Đối với giáo viên*

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án;

- Tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học và các tài liệu liên quan về môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Sách báo, video, hình ảnh nói về các vấn đề cấp bách hiện này của môi trường tự nhiên và những hành động bảo vệ môi trường đã được ghi nhận, phát triển…

- Máy tính, máy chiếu, mạng internet và phòng thảo luận học tập cho HS – GV làm việc.

- Tìm hiểu các thông tin về thực trang môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Thu thập các thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

*2. Đối với học sinh*

- Sách giáo khoa, sách bài tập;

- Thiết bị có thể vào mạng internet để tra cứu thông tin, sách báo, tạp chí….

- Máy ảnh, giấy A2, A3, bút dạ…

- Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiện tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa khả thi.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ hoặc kịch cá ngợi cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.

**III. Tiến trình dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

*- Mục tiêu:* Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú bằng câu hỏi mang tính chất gợi mở để bước vào khám phá nội dung của chủ đề;

*- Nội dung:*  Cho HS xem phóng sự ngắn về nạn ô nhiễm môi trường

*- Sản phẩm học tập:* HS phát hiện ra những mâu thuẫn, nhưng lỗ hổng về sự hiểu biết của mình đối với vấn đề GV vừa nêu ra, từ đó sẵn sàng cho nhiệm vụ tìm hiểu nội dung chủ đề: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG;

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 4: Tuyên truyền về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.***

a. Mục tiêu

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Có ý thức kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tại địa phương và nhiều nơi khác.

- Có hành động cụ thể trong mọi hoạt động hàng ngày thể hiện ý thức vì môi trường, chung tay bảo vệ môi trường đồng thời lan tỏa, tuyên truyền tới người thân, người gần và cộng đồng hành động vì môi trường.

b. Nội dung

- Thảo luận xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;

- Nêu rõ hành động sẽ làm trong đời sống thể hiện tinh thần vì môi trường, bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi ở và mọi nơi trên Trái Đất.

- Thực hiện tuyên truyền và chia sẻ kết quả của quá trình tuyên truyền hoạt động bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

c. Sản phẩm học tập

- Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch hành động và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tại địa phương một cách đầy đủ:

+ Chỉ rõ hành động cụ thể sẽ được bản thân thực hiện nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên tại địa phương.

+ Mục đích của việc tuyên truyền;

+ Nội dung tuyên truyền;

+ Hình thức tuyên truyền;

+ Thời gian thực hiện cụ thể;

+ Người thực hiện;

+ Kết quả dự tính.

- Kết quả của quá trình tuyên truyền được ghi lại bằng hình ảnh, video…

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Nhiệm vụ 1:** Thảo luận xây dựng kế hoạch hành động và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **Nhiệm vụ 2:** Thực hiện và chia sẻ kết quả tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  - Thảo luận để tạo ra sản phẩm đúng yêu cầu như phần sản phẩm cột bên.  - Chỉ ra được những việc làm, hành động cụ thể cá nhân HS sẽ tiến hành để bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên tại địa phương.  - Nêu được những khó khăn gặp trong quá trình hành động và tuyên truyền để từ đó thảo luận với các nhóm để  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ của mình đồng thời thảo luận với các nhóm còn lại.  Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và thảo luận chéo với nhau để có kết quả đầy đủ nhất trong phần sản phẩm.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Cho HS đánh giá chéo giữa các nhóm  - Sau đó GV tổng kết và nhận xét, đánh giá chung và kết luận sản phẩm, bổ sung nội dung nếu cần thiết. | - Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch hành động và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tại địa phương một cách đầy đủ:  + Chỉ rõ hành động cụ thể sẽ được bản thân thực hiện nhằm bảo vệ cảnh quan môi trường thiên nhiên tại địa phương.  + Mục đích của việc tuyên truyền;  + Nội dung tuyên truyền;  + Hình thức tuyên truyền;  + Thời gian thực hiện cụ thể;  + Người thực hiện;  + Kết quả dự tính.  - Kết quả của quá trình tuyên truyền được ghi lại bằng hình ảnh, video…  *Kết luận:*  Để việc tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên đạt kết quả tốt, cần xây dựng một kế hoạch tuyên truyền cụ thể với những nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp. Bên cạnh đó, cần có sự linh hoạt trong xử lý các tình huống phát sinh khi thực hiện tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. |

**CHỦ ĐỀ 6 :HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

(TIẾP THEO)

**I. Mục tiêu**

***1. Về kiến thức***

Tham gia chủ đề giúp các em:

* Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên;

- Thuyết trình được các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

***2. Năng lực***

*Năng lực chung:*

- Năng lực hợp tác trong việc phối hợp với các lực lượng để bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn khi đề xuất và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập được giao, có năng lực làm việc nhóm và làm việc độc lập thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi và hoàn thành sản phẩm có kết quả tốt;

- Giúp HS phát triển tốt khả năng thuyết trình trước đám đông, linh hoạt và sáng tạo trong việc giải đáp những thắc mắc về nội dung báo cáo được giao;

- Học sinh phát triển tốt khả năng làm việc nhóm và khả năng làm việc độc lập thông qua hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao, có khả năng liên kết giữa nhóm và kết nối với giáo viên hoặc các thành phần khác có thể hỗ trợ, hợp tác trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành sản phẩm.

*Năng lực riêng:*

- Phát hiện và phát huy những mặt tích cực của cá nhân và khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm hoàn thiện hơn khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập;

- Tăng khả năng quan sát, suy luận và phán đoán để có thể liên kết các vấn đề trong hoạt động tìm tòi và hoàn thành sản phẩm được giao;

- Rèn luyện được kỹ năng, khả năng tìm tòi và giải quyết vấn đề nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của bản thân trong các tình huống phát sinh.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành và rèn luyện cho HS phẩm chất tốt về nhận thức đối với môi trường, hiểu về tự nhiên và có thái độ đúng đắn đối với việc bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm và luôn chăm chỉ trong công tác tuyên truyền về hoạt động bảo vệ môi trường.

- Trách nhiệm: Thể hiện trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tuyên truyền kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Trung thực: Thể hiện khi đánh giá thực trạng môi trường tự nhiện và hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

*1. Đối với giáo viên*

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án;

- Tài liệu tham khảo về phương pháp dạy học và các tài liệu liên quan về môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường tự nhiên;

- Sách báo, video, hình ảnh nói về các vấn đề cấp bách hiện này của môi trường tự nhiên và những hành động bảo vệ môi trường đã được ghi nhận, phát triển…

- Máy tính, máy chiếu, mạng internet và phòng thảo luận học tập cho HS – GV làm việc.

- Tìm hiểu các thông tin về thực trang môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm kiếm các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Thu thập các thông tin về sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

*2. Đối với học sinh*

- Sách giáo khoa, sách bài tập;

- Thiết bị có thể vào mạng internet để tra cứu thông tin, sách báo, tạp chí….

- Máy ảnh, giấy A2, A3, bút dạ…

- Tìm hiểu thông tin về thực trạng môi trường tự nhiện tại địa phương, tác động của con người tới môi trường tự nhiên.

- Tìm hiểu các hành vi, việc làm của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

- Suy nghĩ về các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa khả thi.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ hoặc kịch cá ngợi cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.

**III. Tiến trình dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

*- Mục tiêu:* Tạo tâm thế thoải mái, hứng thú bằng câu hỏi mang tính chất gợi mở để bước vào khám phá nội dung của chủ đề;

*- Nội dung:*  Cho HS xem phóng sự ngắn về nạn ô nhiễm môi trường

*- Sản phẩm học tập:* HS phát hiện ra những mâu thuẫn, nhưng lỗ hổng về sự hiểu biết của mình đối với vấn đề GV vừa nêu ra, từ đó sẵn sàng cho nhiệm vụ tìm hiểu nội dung chủ đề: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG;

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 5: Tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên.***

a. Mục tiêu

- Biết được những tấm gương bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.

- Tham gia bảo vệ môi trường tự nhiên một cách trách nhiệm và hiệu quả.

- Thuyết trình được kết quả và ý nghĩa của việc chung tay bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.

b. Nội dung

- Hành động cụ thể của các cá nhân, tổ chức, HS – GV chung tay bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.

- Gặp gỡ những tấm gương để nghe chia sẻ về những hành động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên có thể sử dụng làm tài liệu tuyên truyền.

- Tham gia thực hiện một hoặc một số giải pháp đã đề xuất.

- Báo cáo kết quả của 2 nhiệm vụ trên và đưa ra được sản phẩm mang tính chất tuyên truyền vận động bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

c. Sản phẩm học tập

- HS có những hành động, việc làm cụ thể tham gia vào công tác bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên được ghi lại dưới các hình thức hình ảnh, video.

- Tìm được cá nhân, tổ chức có việc làm, hành động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu có sức lan tỏa ở địa phương.

- Trao đổi gặp gỡ và có ghi lại tài liệu với các tấm gương điển hình làm tài liệu tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Kết quả của việc thực hiện giải pháp đề xuất.

- Bài thuyết trình có tính chất thu hút, thuyết phục với người nghe, người tham gia và có khả năng lan tỏa, tuyên truyền, vận động tới cộng đồng và gia đình.

d. Tổ chức hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Nhiệm vụ 1:** Sưu tầm và chia sẻ những tổ chức, cá nhân là tấm gương trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên.  **Nhiệm vụ 2:** Tham gia thực hiện một hoặc một số giải pháp đã đề xuất để bảo vệ môi trường tự nhiên.  **Nhiệm vụ 3:** Thuyết trình về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  - HS sẽ tìm kiếm thông tin về các cá nhân, tổ chức đã và đang thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tìm hiểu qua các mối quan hệ trực tiếp.  - Gặp gỡ và trao đổi với các cá nhân, đại diện của tổ chức đó.  Cuộc gặp gỡ cần được chuẩn bị kỹ lưỡng, lên kế hoạch những nội dung cần trao đổi để buổi gặp đạt kết quả cao, đúng trọng tâm, trọng điểm như:  + Lý do, động cơ nào khiến quý anh chị thực hiện những việc làm có ý nghĩa bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên tại địa phương mình?  + Những hành động, công việc cụ thể họ đã và đang làm.  + Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.  + Các giải pháp khắc phục.  + Mong muốn nhận được sự hỗ trợ, đồng hành nào từ các cấp có thẩm quyền và cộng đồng.  + Kết quả đạt được.  + Kế hoạch triển khai tiếp…   Khi đã chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ thì tiến hành gặp gỡ trao đổi và nắm bắt thông tin, tình hình. Ghi chép thông tin có thể xin phép ghi hình chụp ảnh làm tư liệu cho quá trình tuyên truyền sau này.  - Lựa chọn hình thức để chia sẻ về những tâm gương bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên với mọi người: Phóng sự, video, bài viết, tranh cổ động, phim hoạt hình, pano áp phích….  - HS chọn 1 hoặc một số giải pháp đã đề xuất và tiến hành thực hiện. Ghi lại quá trình thực hiện và kết quả đạt được với đầy đủ các thông tin giống như giải pháp đề xuất và những vấn đề phát sinh để khi báo cáo thảo luận trước lớp tìm cách khắc phục và nâng cao giải pháp.  - Thuyết trình trước lớp về kết quả và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên.  + Cử đại diện nhóm thuyết trình hoặc cả nhóm cùng tham gia thuyết trình.  + Bài thuyết trình có thể sử dụng nhiều cách khác nhau:  + Xây dựng video lồng tiếng, phụ đề…;  + Trình chiếu và thuyết trình trực tiếp;  + Chú ý kỹ năng thuyết trình cũng được đánh giá như: Ngôn ngữ, cảm xúc, ngôn ngữ cơ thể… làm tăng tính thuyết phục với người nghe.  - Nội dung bài thuyết trình cần thể hiện được:  + Thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương;  + Sự cần thiết/ ý nghĩa vủa việc bảo vệ môi trường tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên;  + Kết quả thực hiện giải pháp;  + Những kinh nghiệm thu được;  + Những khó khăn gặp phải;  + Đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn.  **Bước 3:** HS báo cáo kết quả hoạt động tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ của mình đồng thời thảo luận với các nhóm còn lại.  Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và thảo luận chéo với nhau để có kết quả đầy đủ nhất trong phần sản phẩm.  **Bước 4:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Cho HS đánh giá chéo giữa các nhóm  + Việc đánh giá hướng tới các tiêu chí: Nội dung cô đọng, súc tích, thông điệp rõ ràng, các minh chứng thuyết phục, kỹ năng tốt…  - Sau đó GV tổng kết và nhận xét, đánh giá chung và kết luận sản phẩm, bổ sung nội dung nếu cần thiết. | - HS có những hành động, việc làm cụ thể tham gia vào công tác bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên được ghi lại dưới các hình thức hình ảnh, video.  - Tìm được cá nhân, tổ chức có việc làm, hành động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu có sức lan tỏa ở địa phương.  - Trao đổi gặp gỡ và có ghi lại tài liệu với các tấm gương điển hình làm tài liệu tuyên truyền của nhóm, lớp.  - Kết quả của việc thực hiện giải pháp đề xuất.  - Bài thuyết trình có tính chất thu hút, thuyết phục với người nghe, người tham gia và có khả năng lan tỏa, tuyên truyền, vận động tới cộng đồng và gia đình. |

***3. Đánh giá cuối chủ đề***

a. Mục tiêu:

- HS biết cánh đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân và các bạn trong nhóm.

- HS đánh giá được kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể trong chủ đề theo tiêu chí.

- Trung thực trong đánh giá kết quả thực hiện.

- Rút kinh nghiệm trong các nhiệm vụ học tập được giao trong các chủ đề khác.

b. Nội dung đánh giá:

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOÀN THÀNH CHỦ ĐỀ 6**

**HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

Họ và tên: ……………………………………………………………………………

Lớp: ……………………………….. Nhóm: ………………………………………..

1. Đánh giá mức độ tham gia của bạn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao thông qua việc đánh dấu “x” vào ô tương ứng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Rất tích cực: | Tích cực: | Chưa tích cực: |

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu “x” vào ô tương ứng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Kết quả đạt được** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| 1. Tìm hiểu, phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương. |  |  |  |
| 2. Chỉ ra các tác động của con người đến môi trường tự nhiên. |  |  |  |
| 3. Đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 4. Thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. |  |  |  |
| 5. Đề xuất các giải pháp và nêu việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên. |  |  |  |
| 7. Thực hiện các giải pháp, việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân để bảo vệ mội trường tự nhiên ở địa phương. |  |  |  |

**CHỦ ĐỀ 7 :THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Tìm hiểu và chia sẻ cách thức tìm kiếm thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Tìm hiểu các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

- Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động làm một số nghề cụ thể.

- Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.

-Giao tiếp hợp tác: Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước: Yêu thích và tự hào về accs hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động thông qua các nghề cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Hướng dẫn Hs tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.

-Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Tìm hiểu website  về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

2. Đối với học sinh:

- Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

-Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan haowcj tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực.

-Sưu tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp tại địa phương.

-Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính, nam châm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về nghề nghiệp

**b. Nội dung:** Tổ chức HS hát 1 bài hát liên quan đến nghề nghiệp như: hát về cây lúa hôm nay

**c. Sản phẩm:** HS hát một bài hát bất kì liên quan đến nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS bất kì hát 1 bài hát có liên quan đến nghề nghiệp. Sau đó, GV giới thiệu chủ đề.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THÚC**

❖ **Hoạt động 1:** **Tìm hiểu về các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

**b. Nội dung:**

**1. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**

-GV chia lớp thành 2 đội ( A và B). yêu cầu HS 2 đội tham gia trò chơi “Ai biết nhiều hơn”. Yêu cầu HS mỗi đội kể tên các ngành nghề liên quan đến động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vòng 2 phút. Sau 2 phút, đội nào kể được nhiều ngành nghề hơn thì là đội chiến thắng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động | Đội A | Đội B |
| Sản xuất |  |  |
| Kinh doanh |  |  |
| Dịch vụ |  |  |

**2. Chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương**

- GV chia lớp thành 4 nhóm (8-10HS/1 nhóm), yêu cầu HS thảo luận nhóm, thựchiện theo kĩ thuật khăn trải bàn, HS suy nghĩ, ghi ý kiến cá nhân vào góc của mình rồi trao đổi nhóm để xác định thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo các tiêu chí sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm nghề |  |
| Công việc đặc trưng |  |
| Yêu cầu trình độ |  |
| Nhu cầu tuyển dụng |  |
| Nơi làm việc |  |

**c. Sản phẩm:**

**1. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động |  |
| Sản xuất | Chăn nuôi, trồng trọt, làm đồ gỗ…. |
| Kinh doanh | Bán hàng tạp hoá, buôn bán nông sản, kinh doanh thời trang… |
| Dịch vụ | Dịch vụ du lịch, tiệc cưới, chụp ảnh, vận chuyển hàng hoá…. |

**2. Chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương**

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm nghề | dịch vụ du lịch |
| Công việc đặc trưng | điều hành du lịch, nghiên cứu thị trường du lịch, tìm hiểu nhu cầu của khách, đón tiếpkhách; tổ chức các hoạt động du lịch, giới thiệu tại các điểm du lịch, quản lí việc ăn ngủ, nghỉ, đi lại và giải quyết các vấn đề phát sinh, phục vụ nhà hàng, buồng phòng. |
| Yêu cầu trình độ | học trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành du lịch. |
| Nhu cầu tuyển dụng | Ngành du lịch đnag trên đà phát triển mạnh mẽ, lượng khách quốc tế cũng như khách du lịch nội địa ngày càng tăng. Nhu cầu của các doanh nghiệp về nguồn nhân lực được đào tạo rất cao. |
| Nơi làm việc | khu du lịch danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, bảo tàng, các công ty cung ứng dịch vụ lữ hành, nhà hàng, khách sạn. |
| Nhóm nghề | Dịch vụ xây dựng |
| Công việc đặc trưng | Tìm hiểu công trình nhà cửa, tòa nhà  Thiết kế, xây dựng nhà |
| Yêu cầu trình độ | Học trung cấp, cao đẳng, đại học |
| Nhu cầu tuyển dụng | Kinh tế ngày càng phát triển, nhu cầu nhà ở của con người cũng được nâng cao, nên cần một đội ngũ kĩ sư xây dựng để có thể đáp ứng được nhu cầu nhà ở của người dân hiện nay. |
| Nơi làm việc | Công trình  Công ty xây dựng |

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **❖Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”. Chia lớp thành 2 đội A và B.  - Yêu cầu HS kể tên các ngành nghề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong 2 phút.  - Chia lớp thành 4 nhóm (8-10HS/1 nhóm), yêu cầu HS thảo luận nhóm, thựchiện theo kĩ thuật khăn trải bàn, HS suy nghĩ, ghi ý kiến cá nhân vào góc của mình rồi trao đổi nhóm để xác định thông tin, yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương theo các tiêu chí sau:   |  |  | | --- | --- | | Nhóm nghề |  | | Công việc đặc trưng |  | | Yêu cầu trình độ |  | | Nhu cầu tuyển dụng |  | | Nơi làm việc |  |   **❖ Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ. HS mỗi nhóm có thể thay nhau viết tên các ngành nghề vào bảng nhóm, hoàn thành sản phẩm trong thời gian 2 phút.  - HS hoạt động theo nhóm, hoàn thành yêu cầu của GV. Mỗi nhóm cử ra 1 thư kí nhóm để tổng hợp các ý kiến của các thành viên trong nhóm và ghi ý kiến chung của nhóm.  **❖ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi đại diện HS mỗi đội lên trình bày sản phẩm.  - HS đại diện của mỗi nhóm lên báo cáo. HS khác chú ý bổ sung, nhận xét.  **❖ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Dựa trên kết quả của HS, GV nhận xét, tổng kết các ngành nghề liên quan.  - GV nhận xét, chốt kiến thức về thông tin yêu cầu cơ bản của các nhóm ngành nghề. | **1. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ**   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động |  | | Sản xuất | Chăn nuôi, trồng trọt, làm đồ gỗ…. | | Kinh doanh | Bán hàng tạp hoá, buôn bán nông sản, kinh doanh thời trang… | | Dịch vụ | Dịch vụ du lịch, tiệc cưới, chụp ảnh, vận chuyển hàng hoá…. |   - Hoạt động sản xuất: bao gồm các hoạt dộng làm ra các sản phẩm vật chất nhằm thoả mãn các nhu cầu khác nhau của con người. hoạt động sản xuất có nhiều ngành nghề khác nhau như sản xuất lương thực, thực phẩm, khai thác khoáng sản, sản xuất máy móc, nguyên vật liệu xây dựng, công cụ lao động, phương tiện đi lại…  - Hoạt động kinh doanh bao gồm các hoạt động kinh tế nhằm mục đích sinh lợi như các nghề bán hàng ( ăn uống, lương thực, thực phẩm, quần áo…), đại lí hàng hoá, buôn bán lẻ.  - Hoạt động dịch vụ bao gồm những hoạt động được thực hiện nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân để thu tiền công. Hoạt động dịch vụ rất đa dạng, phong phú  bao gồm dịch vụ tiêu dùng (thương mại, dịch vụ sửa chữa, nhà hàng-khách sạn…)dịch vụ sản xuất, dịch vụ cộng đồng…  **2. Chia sẻ thông tin về yêu cầu cơ bản của các nhóm nghề ở địa phương**  - Nhóm nghề dịch vụ du lịch:  + Công việc đặc trưng: điều hành du lịch, nghiên cứu thị trường du lịch, tìm hiểu nhu cầu của khách, đón tiếpkhách; tổ chức các hoạt động du lịch, giới thiệu tại các điểm du lịch, quản lí việc ăn ngủ, nghỉ, đi lại và giải quyết các vấn đề phát sinh, phục vụ nhà hàng, buồng phòng.  + Yêu cầu trình độ: học trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành du lịch.  + Nhu cầu tuyển dụng:Ngành du lịch đnag trên đà phát triển mạnh mẽ, lượng khách quốc tế cũng như khách du lịch nội địa ngày càng tăng. Nhu cầu của các doanh nghiệp về nguồn nhân lực được đào tạo rất cao.  + Nơi làm việc: khu du lịch danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, bảo tàng, các công ty cung ứng dịch vụ lữ hành, nhà hàng, khách sạn. |

❖ **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách tìm hiểu và chia sẻ cách thức tìm kiếm thông tin về nhóm nghề quan tâm và biết được những yêu cầu cơ bản về nhóm nghề mình quan tâm.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1. Nêu tên nhóm nghề mà em quan tâm**

-GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nhóm nghề theo nguồn Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh  và Xã hội về các ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. Yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về nhóm nghề mà em quan tâm theo gợi ý sau:



**Nhiệm vụ 2. Chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm**

-GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm theo gợi ý sau:

+ Nội dung tìm hiểu: Các công việc, nhiệm vụ chủ yếu; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động.

+ Các nguồn tìm hiểu thông tin: các trang tuyển dụng đáng tin cậy, các website của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trung tâm tư vấn, dịch vụ việc làm; ngày hội việc làm; câu lạc bộ hướng nghiệp; thầy cô, người thân đang làm nhóm nghề quan tâm…

+ Các cách tìm hiểu thông tin: tìm kiếm, thu thập, phân tích, só sánh các thông tin về nghề nghiệp trên các trang web của công ty, cơ quan tuyển dụng; trao đổi, phỏng vấn người làm nghề, nhà tuyển dụng; xin ý kiến tham vấn từ các chuyên gia, thầy cô bố mẹ…tham gia trải nghiệm nghề nghiệp.

**Nhiệm vụ 3. Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm**

**-**GV hướng dẫn HS lựa chọn một nhóm nghề mà bản thân quan tâm và tìm hiểu thông tin, yêu cầucơ bản về nhóm nghề đó theo các gợi ý sau:

+ Công việc đặc trưng của nhóm nghề;

+ Nhu cầu của xã hội đối với nhóm nghề

+ Yêu cầu về trình độ của người lao động;

+ Thu nhập bình quân của người lao động; Triển vọng của nhóm nghề trong tương lai…

**c. Sản phẩm:**

HS nêu tên nhóm nghề quan tâm, chia sẻ nội dung, cách thức tìm hiểu thông tin và yêu cầu cơ bản về nhóm nghề quan tâm.

1. Nhóm nghề em quan tâm:

- Nhóm ngành sản xuất và chế biến. ...

- Nhóm ngành kiến trúc và xây dựng. ...

- Nhóm những ngành kinh doanh. ...

- Nhóm các ngành công nghệ - thông tin. ...

- Nhóm ngành luật - nhân văn. ...

- Nhóm ngành nghệ thuật - thẩm mỹ - đồ họa. ...

- Nhóm ngành báo chí - khoa học và xã hội. ...

- Nhóm ngành khoa học cơ bản.

2. Chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm

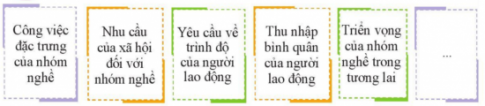
- Các công việc, nhiệm vụ chủ yêu: Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động; Các nguồn tìm hiểu thông tin

- Các trang tuyên dụng đáng tin cậy: Các website của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Trung tâm tư vấn, dịch vụ việc làm; Ngày hội việc làm; Câu lạc bộ hướng nghiệp; Thầy cô, người thân, người đang làm nhóm nghề quan tâm:...

- Các cách tìm hiểu thông tin: Tìm kiếm, thu thập, so sánh, phân tích các thông tin về nghề nghiệp; Trao đổi, phỏng vấn người làm nghề. Xin ý kiến tham vấn về nghề nghiệp từ chuyên gia, thầy cô, bố mẹ. Trải nghiệm nghề nghiệp.

3. Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm

HS tự chia sẻ nghề mà em quan tâm theo gợi ý:



**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **❖Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nhóm nghề theo nguồn Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh  và Xã hội về các ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng. Yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về nhóm nghề mà em quan tâm theo gợi ý.  -GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để tổ chức, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một nhóm nghề mà bản thân quan tâm và tìm hiểu thông tin, yêu cầucơ bản về nhóm nghề đó.  **❖ Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ; thực hiện theo phân công của GV.  -HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **❖ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi đại diện HS mỗi nhóm lên trình bày sản phẩm.  - HS đại diện của mỗi nhóm lên báo cáo. HS khác chú ý bổ sung, nhận xét.  **❖ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Dựa trên kết quả của HS, GV nhận xét, tổng kết các ngành nghề liên quan.  - GV nhận xét, chốt kiến thức về thông tin yêu cầu cơ bản của các nhóm ngành nghề. | **1. Nhóm nghề em quan tâm:**  - Nhóm ngành sản xuất và chế biến. ...  - Nhóm ngành kiến trúc và xây dựng. ...  - Nhóm những ngành kinh doanh. ...  - Nhóm các ngành công nghệ - thông tin. ...  - Nhóm ngành luật - nhân văn. ...  - Nhóm ngành nghệ thuật - thẩm mỹ - đồ họa. ...  - Nhóm ngành báo chí - khoa học và xã hội. ...  - Nhóm ngành khoa học cơ bản.  **2. Chia sẻ nội dung và cách thức tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề quan tâm**  - Các công việc, nhiệm vụ chủ yêu: Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động; Các nguồn tìm hiểu thông tin  - Các trang tuyên dụng đáng tin cậy: Các website của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Trung tâm tư vấn, dịch vụ việc làm; Ngày hội việc làm; Câu lạc bộ hướng nghiệp; Thầy cô, người thân, người đang làm nhóm nghề quan tâm:...  - Các cách tìm hiểu thông tin: Tìm kiếm, thu thập, so sánh, phân tích các thông tin về nghề nghiệp; Trao đổi, phỏng vấn người làm nghề. Xin ý kiến tham vấn về nghề nghiệp từ chuyên gia, thầy cô, bố mẹ. Trải nghiệm nghề nghiệp.  **3. Chia sẻ những thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm**  https://lh4.googleusercontent.com/VECXK8YvaV_ZzS9UP7gaIE1kHB51z6ztSoFTYvNG3BYUy78SzUP5FguE60THzOX5VYvyQ03yEiyDtw26EYI_OFIEubsRFmfGTyCcG5-6jvM4-Fe1pIil0HVtDFqDsCtxFavh9gd_EzN60N6OGgWjLA |

**CHỦ ĐỀ 7 :THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP**

**(Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Tìm hiểu và chia sẻ cách thức tìm kiếm thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Tìm hiểu các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

- Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động làm một số nghề cụ thể.

- Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.

-Giao tiếp hợp tác: Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước: Yêu thích và tự hào về accs hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động thông qua các nghề cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Hướng dẫn Hs tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.

-Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Tìm hiểu website  về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

2. Đối với học sinh:

- Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

-Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan haowcj tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực.

-Sưu tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp tại địa phương.

-Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính, nam châm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về nghề nghiệp

**b. Nội dung:** Tổ chức HS hát 1 bài hát liên quan đến nghề nghiệp như: hát về cây lúa hôm nay

**c. Sản phẩm:** HS hát một bài hát bất kì liên quan đến nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS bất kì hát 1 bài hát có liên quan đến nghề nghiệp. Sau đó, GV giới thiệu chủ đề.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THÚC**

❖ **Hoạt động 4:** **Tìm hiểu về Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm**

**a. Mục tiêu:**

-HS phân tích được những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nhóm nghề mình quan tâm để có kế hoạch rèn luyện.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp mình quan tâm.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1.** Xác định các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề mà em quan tâm

- GV yêu cầu mỗi HS lựa chọn một nhóm nghề mình quan tâm và xác định yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người lao động làm nghề đó theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm nghề |  |
| Tên một số nghề |  |
| Nhiệm vụ chủ yếu |  |
| Phẩm chất cần thiết |  |
| Năng lực cần thiết |  |
| Nguồn thông tin |  |

-HS trao đổi cách tìm kiếm các thông tin đó: Tìm kiếm ở đâu? Kênh thông tin nào? Những điều cần lưu ý khi tìm kiếm thông tin?

**Nhiệm vụ 2.** Chia sẻ những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề em quan tâm.

-GV yêu cầu HS trình bày về những yêu cầu phẩm chất, năng lực tương ứng với nghề em quan tâm. HS khác bổ sung thông tin.

- GV có thể hỏi HS những phẩm chất năng lực nào của bản thân cần rèn luyện để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp dự định.

**c. Sản phẩm:**

**1.** Xác định các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề mà em quan tâm

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm nghề** | Kế toán |
| **Tên một số nghề** | Kế toán tổng hợp; kế toán thuế. |
| **Nhiệm vụ chủ yếu** | Tư vấn lập kế hoạch, dự toán ngân sách, kiểm soát tài khoản, các chính sách và hệ thống kế toán khác. Chuẩn bị và xác nhận báo cáo tài chính để trình bày cho ban quản lí, cổ đông và theo luật định hoặc các cơ quan khác. Chuẩn bị khai thác thuế, tư vấn về các vấn đề thuế và tranh chấp, khiếu nại trước cơ quan thuế. |
| **Phẩm chất cần thiết** | Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, nghiêm túc trong công việc. |
| **Năng lực cần thiết** | Có kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính. Có khả năng phân tích, quan sát,tổng hợp. có kiến thức kĩ năng tin học văn phòng. |
| **Nguồn thông tin** | Chương trình hướng nghiệp của trường tổ chức. trang thông tin tuyển dụng. |

**2.** HS trình bày về những yêu cầu phẩm chất, năng lực tương ứng với nghề em quan tâm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  | **1.** Xác định các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề mà em quan tâm   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm nghề** | Kế toán | | **Tên một số nghề** | Kế toán tổng hợp; kế toán thuế. | | **Nhiệm vụ chủ yếu** | Tư vấn lập kế hoạch, dự toán ngân sách, kiểm soát tài khoản, các chính sách và hệ thống kế toán khác. Chuẩn bị và xác nhận báo cáo tài chính để trình bày cho ban quản lí, cổ đông và theo luật định hoặc các cơ quan khác. Chuẩn bị khai thác thuế, tư vấn về các vấn đề thuế và tranh chấp, khiếu nại trước cơ quan thuế. | | **Phẩm chất cần thiết** | Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, nghiêm túc trong công việc. | | **Năng lực cần thiết** | Có kiến thức về pháp luật, kinh tế, tài chính. Có khả năng phân tích, quan sát,tổng hợp. có kiến thức kĩ năng tin học văn phòng. | | **Nguồn thông tin** | Chương trình hướng nghiệp của trường tổ chức. trang thông tin tuyển dụng. |   **2.** HS trình bày về những yêu cầu phẩm chất, năng lực tương ứng với nghề em quan tâm.  Kết luận: HS cần chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin về nghề nghiệp mình quan tâm để có sự chuẩn bị tốt nhất. ngoài ra các em có thể tham khảo ý kiến của bạn và mọi người xung quanh về nghề nghiệp mình quan tâm để có lựa chọn phù hợp. |

**CHỦ ĐỀ 7 :THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP**

**(Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Tìm hiểu và chia sẻ cách thức tìm kiếm thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Tìm hiểu các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

- Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động làm một số nghề cụ thể.

- Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.

-Giao tiếp hợp tác: Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước: Yêu thích và tự hào về accs hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động thông qua các nghề cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Hướng dẫn Hs tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.

-Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Tìm hiểu website  về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

2. Đối với học sinh:

- Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

-Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan haowcj tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực.

-Sưu tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp tại địa phương.

-Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính, nam châm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về nghề nghiệp

**b. Nội dung:** Tổ chức HS hát 1 bài hát liên quan đến nghề nghiệp như: hát về cây lúa hôm nay

**c. Sản phẩm:** HS hát một bài hát bất kì liên quan đến nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS bất kì hát 1 bài hát có liên quan đến nghề nghiệp. Sau đó, GV giới thiệu chủ đề.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THÚC**

❖ **Hoạt động 3:** **Tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1.** Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương của nhóm nghề em quan tâm.

-GVhướng dẫn HS lựa chọn một lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhóm nghề quan tâm theo gợi ý sau: Quy định về thời gian và môi trường làm việc; qui định về an toàn lao động; chế độ chính sách về sức khoẻ nghề nghiệp; dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất…

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề đó.

- Mời một số HS trao đổi kết quả tìm hiểu trước lớp.

**Nhiệm vụ 2.** Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình em.

-GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình

- Một số HS trình bày kết quả

- Tìm hiểu lí do vì sao vẫn tồn tại những biểu hiện thiếu an toàn ở người lao động.

**c. Sản phẩm:**

**1.** Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương của nhóm nghề em quan tâm.

Quy định về thời gian và môi trường làm việc:

Quy định về an toàn lao động:

Chế độ và chính sách về sức khoẻ nghề nghiệp:

Dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất...

Môi trường làm việc

**2.** Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình em.

Ví dụ: Mẹ em làm nghề giáo viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện an toàn** | **Biểu hiện chưa an toàn** |
| -Sử dụng phấn không bụi.  -Thời gian làm việc ở trường trong giờ hành chính | -Ngồi soạn giáo án khuya, tư thế ngồi không đúng khiến đau cổ, đau vai gáy.  -Nói nhiều và to ảnh hưởng đến day thanh quản. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **❖Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 HS cùng bàn về Quy định về thời gian và môi trường làm việc; qui định về an toàn lao động; chế độ chính sách về sức khoẻ nghề nghiệp; dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất…của một lĩnh vực nhóm nghề quan tâm.  -GV hướng dẫn HS quan sát và tìm hiểu việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình  **❖ Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS tiếp nhận nhiệm vụ  -HS tìm hiểu điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của nghề đó.  -HS quan sát và tìm hiểu việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình  **❖ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi một số HS trình bày kết quả  - HS đại diện trình bày. HS khác chú ý bổ sung, nhận xét.  **❖ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Dựa trên kết quả của HS, GV nhận xét, tổng kết.  Kết luận: Mọi nghề nghiệp đều có yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của con người lao động. do vậy, mỗi người cần thực hiện tốt các qui định an toàn lao động. | **1.** Trao đổi về điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương của nhóm nghề em quan tâm.  Quy định về thời gian và môi trường làm việc:  Quy định về an toàn lao động:  Chế độ và chính sách về sức khoẻ nghề nghiệp:  Dụng cụ và trang phục lao động, sản xuất...  Môi trường làm việc  **2.** Liên hệ thực tế vấn đề đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người thân trong gia đình em.  Ví dụ: Mẹ em làm nghề giáo viên   |  |  | | --- | --- | | **Biểu hiện an toàn** | **Biểu hiện chưa an toàn** | | -Sử dụng phấn không bụi.  -Thời gian làm việc ở trường trong giờ hành chính | -Ngồi soạn giáo án khuya, tư thế ngồi không đúng khiến đau cổ, đau vai gáy.  -Nói nhiều và to ảnh hưởng đến day thanh quản. |   \*Kết luận: Mọi nghề nghiệp đều có yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của con người lao động. do vậy, mỗi người cần thực hiện tốt các qui định an toàn lao động. |

### Hoạt động 5: Tìm hiểu về Đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động

### a. Mục tiêu:

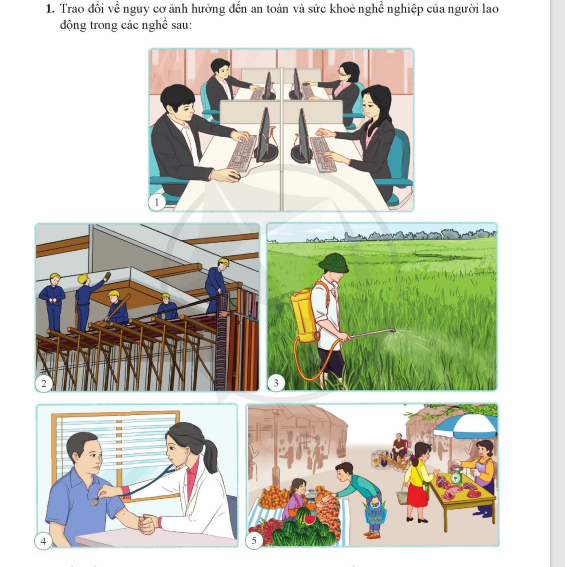
-HS nhận biết được biểu hiện không an toàn trong các nghề nghiệp khác nhau.

-Đề xuất được biện pháp đảm bảo sức khoẻ và an toàn lao động trong các ngành nghề.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1.** Trao đổi về nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong các nghề

-GV chia lớp thành 5 nhóm. Yêu cầu HS mỗi nhóm thảo luận quan sát 1 nghề trong sgk trang 63. Thảo luận những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của nhóm người lao động trong từng nghề nghiệp.



Khuyến khích các thành viên trong nhóm thống nhất ý kiến và ghi ra giấy.

**Nhiệm vụ 2.** Đề xuât các biện pháp đảm bảo an toản và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề trên

-Sau khi HS xác định yếu tố ảnh hưởng trong từng nghề nghiệp, GV khuyến khích các nhóm HS đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp theo gợi ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghề** | **Yếu tố nguy cơ** | **Cách khắc phục** |
|  |  |  |

- GV mời các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

**c. Sản phẩm:**

**1.** Trao đổi về nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong các nghề

**-Tranh 1.** Nghề nhân viên văn phòng có nguy cơ ảnh hưởng cột sống, cổ vai gáy do ngồi nhiều, ngồi sai tư thế, mắt kém do nhìn máy tính nhiều…

**-Tranh 2.** Nghề xây dựng có nguy cơ ngã từ trên cao, rơi nguyên vật liệu vào người, ảnh hưởng da, mắt, mũi họng… do tiếp xúc nhiều với xinmăng, cát.

**-Tranh 3.** Nghề nông dân có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ nếu sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều, không có đủ trang thiết bị bảo hộ khi phun thuốc, thu hoạch nông sản, da tay, chân thưỡng lão hoá nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trướng (ánh nắng, bùn đất…) mà không có đồ bảo hộ…

-**Tranh 4.** Nghề bác sỹ có nguy cơ bị lây nhiễm virus, vi khuẩn từ người bệnh; tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại sức khoẻ nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang.

-**Tranh 5.** Người làm nghề bán hàng ở chợ thường dậy sớm đi lấy hàng nên bị thay đổi giờ sinh học, đi lại vào thười điểm cơ thể cần nghỉ ngơi, ngủ sâu và trời còn tối có thể gây tai nạn, bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh.

**2.** Đề xuât các biện pháp đảm bảo an toản và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề trên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghề** | **Yếu tố nguy cơ** | **Cách khắc phục** |
| Nhân viên văn phòng | Đau cổ vai gáy; mắt kém | -Chỉnh tư thế đứng, ngồi thẳng, giữ cơ bụng và các cơ trọng tâm để không bị ảnh hưởng cột sống, tập luyện thể dục thể thao để nâng cao sức khoẻ và các nhóm cơ-đặc biệt là cơ vùng vai được vận động…  -Luyện mắt bằng cách tập nhín xa, nhỏ mắt để dưỡng mắt, nghỉ ngơi ngắn (5 phút) sau mỗi giờ làm việc để mắt không quá mỏi… |

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **❖Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV chia lớp thành 5 nhóm. Yêu cầu HS mỗi nhóm thảo luận quan sát 1 nghề trong sgk trang 63. Thảo luận những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của nhóm người lao động trong từng nghề nghiệp.  -Sau khi HS xác định yếu tố ảnh hưởng trong từng nghề nghiệp, GV khuyến khích các nhóm HS đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp theo gợi ý  **❖ Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS tiếp nhận nhiệm vụ. HS mỗi nhóm thảo luận quan sát 1 nghề trong sgk trang 63. Thảo luận những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ của nhóm người lao động trong từng nghề nghiệp.  **❖ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm HS khác có thể bổ sung ý kiến.  **❖ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Dựa trên kết quả của HS, GV nhận xét, chốt kiến thức.  Kết luận: Khi tham gia lao động cần đảm bảo an toàn sức khoẻ nghề nghiệp cho bản thân và mọi người xung quanh. | **1.** Trao đổi về nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động trong các nghề  **-Tranh 1.** Nghề nhân viên văn phòng có nguy cơ ảnh hưởng cột sống, cổ vai gáy do ngồi nhiều, ngồi sai tư thế, mắt kém do nhìn máy tính nhiều…  **-Tranh 2.** Nghề xây dựng có nguy cơ ngã từ trên cao, rơi nguyên vật liệu vào người, ảnh hưởng da, mắt, mũi họng… do tiếp xúc nhiều với xinmăng, cát.  **-Tranh 3.** Nghề nông dân có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khoẻ nếu sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật nhiều, không có đủ trang thiết bị bảo hộ khi phun thuốc, thu hoạch nông sản, da tay, chân thưỡng lão hoá nhanh, viêm da do tiếp xúc trực tiếp với môi trướng (ánh nắng, bùn đất…) mà không có đồ bảo hộ…  -**Tranh 4.** Nghề bác sỹ có nguy cơ bị lây nhiễm virus, vi khuẩn từ người bệnh; tiếp xúc với máy móc có nguy cơ gây hại sức khoẻ nếu làm việc trong thời gian dài như chụp X quang.  -**Tranh 5.** Người làm nghề bán hàng ở chợ thường dậy sớm đi lấy hàng nên bị thay đổi giờ sinh học, đi lại vào thười điểm cơ thể cần nghỉ ngơi, ngủ sâu và trời còn tối có thể gây tai nạn, bán hàng ngoài trời, chỗ ngồi không đảm bảo vệ sinh.  **2.** Đề xuât các biện pháp đảm bảo an toản và sức khoẻ nghề nghiệp cho người lao động trong các nghề trên  Kết luận: Khi tham gia lao động cần đảm bảo an toàn sức khoẻ nghề nghiệp cho bản thân và mọi người xung quanh. |

**Tiết PPCT: 28**

TUẦN 28

**CHỦ ĐỀ 7 :THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP**

**(Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

- Tìm hiểu và chia sẻ cách thức tìm kiếm thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Tìm hiểu các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

- Thực hành tìm kiếm và trao đổi thông tin về nhóm nghề quan tâm.

- Đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động làm một số nghề cụ thể.

- Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thông tin yêu cầu đối với nghề nghiệp quan tâm và những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp thông qua các trang tin ở địa phương, qua trao đổi với người thân và những người lao động trong lĩnh vực liên quan.

-Giao tiếp hợp tác: Trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin về nghề nghiệp quan tâm và các yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với nghề đó.

**3. Phẩm chất:**

-Yêu nước: Yêu thích và tự hào về accs hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương, quan tâm tìm hiểu và yêu thích nghề nghiệp dự định.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm thảo luận, trao đổi đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho con người lao động thông qua các nghề cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Hướng dẫn Hs tìm hiểu và liệt kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện có ở địa phương.

-Tìm hiểu thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Tìm hiểu website  về các nhóm nghề để giới thiệu cho HS.

2. Đối với học sinh:

- Đọc thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH nagỳ 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

-Tìm cách hiểu trước thông tin về nhóm nghề quan tâm trên các website liên quan haowcj tham quan các cơ sở, gặp gỡ trao đổi với người lao động trong lĩnh vực.

-Sưu tầm hoặc chụp ảnh biểu hiện đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp tại địa phương.

-Giấy A0, A4, bút dạ, băng dính, nam châm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về nghề nghiệp

**b. Nội dung:** Tổ chức HS hát 1 bài hát liên quan đến nghề nghiệp như: hát về cây lúa hôm nay

**c. Sản phẩm:** HS hát một bài hát bất kì liên quan đến nghề nghiệp

**d. Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS bất kì hát 1 bài hát có liên quan đến nghề nghiệp. Sau đó, GV giới thiệu chủ đề.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THÚC**

❖ **Hoạt động 6:** **Tìm hiểu về Tuyên truyền về nghề nghiệp ở địa phương**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được vai trò của hoạt dộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế ở địa phương.

- HS biết cách tuyên truyền về an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp cho người thân và mọi người xung quanh.

**b. Nội dung:**

**Nhiệm vụ 1.** Giới thiệu về giá trị lợi ích của nhóm nghề em quan tâm hoặc các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với đời sống, sự phát triển kinh tế ở địa phương.

-GV chia nhóm và hướng dẫn HS thảo luận về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc nhóm nghề quan tâm đối với sự phát triển kinh tế địa phương theo gợi ý: Đó là nhóm nghề gì? Tiềm năng phát triển của nhóm nghề đó? Nhóm nghề đó có vai trò như thế nào đối với phát triển kinh tế ở địa phương? (tạo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân…)

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu câu hỏi.

**Nhiệm vụ 2.** Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

-GV hướng dẫn HS tìm hiểu các quy định về an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.

Ví dụ: Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015: các qui định hiện hành khác về đảm bảo an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp của từng lĩnh vực.

- HS tìm hiểu các qui định an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động, người sử dụng alo động và biện pháp phòng chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động.

-GV hướng dẫn HS lựa chọn đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tuyên truyền.

-HS thực hiện tuyên truyền về an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.

-GV nêu bài học rút ra từ hoạt động tuyên truyền nêu trên

**c. Sản phẩm:**

**1.** Giới thiệu về giá trị lợi ích của nhóm nghề em quan tâm hoặc các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với đời sống, sự phát triển kinh tế ở địa phương.

Nghề giáo viên: dạy học cho mọi người

Nghề kỹ sư xây dựng: giúp mọi người có những ngôi nhà mơ ước

Nghề công nghệ thông tin: giúp ngành công nghệ ngày càng hiện đại

**2.** Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

****

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV, HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **❖Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -Gv chia nhóm và hướng dẫn HS thảo luận về vai trò của hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc nhóm nghề quan tâm đối với sự phát triển kinh tế địa phương theo gợi ý  -GV hướng dẫn HS tìm hiểu các quy định về an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.  -GV hướng dẫn HS lựa chọn đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tuyên truyền.  **❖ Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS tìm hiểu các qui định an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động, người sử dụng alo động và biện pháp phòng chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động.  -HS thực hiện tuyên truyền về an toàn lao động và sức khoẻ nghề nghiệp.  **❖ Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trình bày sản phẩm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. nhóm khác bổ sung ý kiến hoặc nêu câu hỏi.  **❖ Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. GV nêu bài học rút ra từ hoạt động tuyên truyền nêu trên  **Kết luận:**  - Nghề nghiệp ở địa phương có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội, chúng ta cần quan tâm đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.  - Tuyên truyền về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp giúp người lao động nâng cao ý thức bảo vệ bản thân và mọi người. | **1.** Giới thiệu về giá trị lợi ích của nhóm nghề em quan tâm hoặc các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đối với đời sống, sự phát triển kinh tế ở địa phương.  Nghề giáo viên: dạy học cho mọi người  Nghề kỹ sư xây dựng: giúp mọi người có những ngôi nhà mơ ước  Nghề công nghệ thông tin: giúp ngành công nghệ ngày càng hiện đại  **2.** Thực hiện tuyên truyền về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  **https://lh6.googleusercontent.com/0-nTlrJgxVnybR7T-B_Jdebmm6IUwwmvVZSqsf1ng_pYKGNsFs7iVlQ0em3jVSpE7DZVFRwUgrVqg5LOCt8t37D0zoC2XOmncC32IEpFWfDEXo26ucga58CsKnJgYOtcxB266afbuvZ5MukuPmLGDQ**  **Kết luận:**  - Nghề nghiệp ở địa phương có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội, chúng ta cần quan tâm đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.  - Tuyên truyền về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp giúp người lao động nâng cao ý thức bảo vệ bản thân và mọi người. |

**ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ**

**1. Mục tiêu:**

-HS biết cách đưa ra các đnahs giá về bản thân và các bạn khác trong lớp.

-HS nhận biết được mức độ hoàn thành và mức độ tham gia các hoạt động theo mục tiêu đề ra.

**2. Nội dung:**

***2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong accs hoạt động bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng***

           Rất tích cực                        Tích cực                     Chưa tích cực

***2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đnahs dấu X vào ô tương ứng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
| 1. Xác định được hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện cơ ở địa phương |  |  |  |
| 2. Nêu được cách tìm hiểu thông tin và yêu cầu cơ bản về nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ |  |  |  |
| 3. Tìm hiểu được cách tìm kiếm thông tin cơ bản và yêu cầu về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm. |  |  |  |
| 4. Xác định được những thông tin cơ bản về nhóm nghề cần quan tâm |  |  |  |
| 5. Thực hành tìm kiếm những yêu cầu cơ bản về năng lực, phẩm chất của nhóm nghề quan tâm. |  |  |  |
| 6. Nêu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp |  |  |  |
| 7. Đề xuất được biện pháp đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp cho 1 số nghề cụ thể. |  |  |  |

***2.3. Chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề***

- Nêu những điều em thấy tâm đắc trong chủ đề.

- Hoạt động nào giúp em có thêm những kiến thức và kĩ năng bổ ích?

- Em muốn tìm hiểu thêm những nội dung nào liên quan đến chủ đề này?

**CHỦ ĐỀ 8 : CHỌN NGHỀ, CHỌN TRƯỜNG**

HOẠT ĐỘNG 1: TÌM HIỂU VỀ THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG TRƯỜNG ĐÀO TẠO LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ ĐỊNH LỰA CHỌN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tìm hiểu về thông tin và hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.

- Tìm hiểu về tham vấn hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp

- Thực hành tham vấn nghề nghiệp.

- Đánh giá sự phù hợp của bản thân theo nhóm nghề dự định lựa chọn

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

**3. Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm**: Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên mời 1 – 2 học sinh đại diện lớp lên trình bày bài hát nói về một nghề nghiệp trong xã hội.

- Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sinh  hoạt theo chủ đề -** **Tìm hiểu về thông tin và hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, học sinh tìm hiểu và nêu được thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh lắng nghe, đọc sách giáo khoa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN-HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên chia học sinh thành các nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi: *Tìm hiểu thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề* định lựa chọn  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh trả  lời câu hỏi, thảo luận về nội dung được phân công của giáo viên.  - Giáo viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ học sinh sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Giáo viên mời học sinh trả lời câu hỏi  - Giáo viên mời học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu thông tin về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn**  - Loại hình trường: Công lập, ngoài công lập: trường đào tạo có yếu tố nước ngoài:...  - Trình độ đào tạo: Trung cấp. Cao đẳng, Đại học;  - Địa chỉ:  - Ngành đào tạo.  - Hình thức tuyển sinh:  - Điểm chuẩn xét tuyên;  - Tổ hợp môn học xét tuyến:... |

**Hoạt động 2:  Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, củng cố chủ đề

**c. Sản phẩm**: học sinh ghi nhớ, ghi chép

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về nội dung sinh hoạt của chủ đề.

- Nhận xét về tiết sinh hoạt.

- Nhắc nhở về chuẩn bị cho nội dung tiếp theo.

**CHỦ ĐỀ 8 : CHỌN NGHỀ, CHỌN TRƯỜNG**

**(Tiếp theo)**

**Hoạt động 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ THAM GIA TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tìm hiểu về thông tin và hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.

- Tìm hiểu về tham vấn hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp

- Thực hành tham vấn nghề nghiệp.

- Đánh giá sự phù hợp của bản thân theo nhóm nghề dự định lựa chọn

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Năng lực riêng:

+ Chỉ ra được những đặc điểm tính cách và biết cách phát huy điểm mạnh, yếu của bản thân.

+ Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.

1. **Về phẩm chất**: Hình thành được những phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## 1. Giáo viên

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy.

- Sưu tầm các tài liệu về ngành, nghề.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.

- Máy tính và các công cụ bổ trợ giảng dạy.

## 2. Học sinh

- Tìm hiểu về ngành nghề mình yêu thích.

- Sách giáo khoa, sách bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với nội dung học.

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh thực hiện nhiệm vụ

**c. Sản phẩm**: Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

- Giáo viên mời 1 – 2 học sinh đại diện lớp lên trình bày bài hát nói về một nghề nghiệp trong xã hội.

- Học sinh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sinh  hoạt theo chủ đề -** **Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, học sinh xây dựng được kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp

**b. Nội dung**: Giáo viên trình bày vấn đề, học sinh lắng nghe, đọc sách giáo khoa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN-HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập kế hoạch trải nghiệm một nghề mà em quan tâm theo gợi ý:  https://lh6.googleusercontent.com/EeAV75pChEHQjq6VLMfez1HT_aTpufZGS8KBDzuE6WNmkUEm1smqFK2BaBlgvkRkLJlLu7IaoqVT-I8xvvKFBzKqBSmMflLmJGmldmIyt5qrTddsgZTMfbQNd4p6uC-jh95BA3VlXWNQDk904YFe2w  - Cho học sinh thảo luận nhóm: Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp và chia sẻ kết quả theo gợi ý  (1) Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp tương lai:  Câu hỏi thảo luận  - Em đạt được những mục tiêu gì?  - Cách em đạt được mục tiêu trong kế hoạch học tập như thế nào?  (2) Thực hiện kế hoạch học tập đã xây dựng theo nhóm nghề lựa chọn.  (3) Đánh giá việc thực hiện kế hoạch và hướng phát triển tiếp theo.  Câu hỏi thảo luận  - Em có bao nhiêu nhiệm vụ trong kế hoạch học tập  - Nhiệm vụ có thực hiện đúng kế hoạch không? Em đã nhận được gì khi thực hiện kế hoạch?  - Lí do nhiệm vụ không hoàn thành  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh lập kế hoạch trải nghiệm và chia sẻ, tìm hiểu về một nghề nghiệp thực tế từ trang thông tin giáo viên đã cung cấp.  - Giáo viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ học sinh sửa lỗi sai nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Học sinh chia sẻ  - Học sinh khác trong lớp nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   Giáo viên đánh giá, nhận xét, chuẩn hóa kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Xây dựng kế hoạch và tham gia trải nghiệm nghề nghiệp**  **\* Lập kế hoạch trải nghiệm về một nghề em yêu thích:**  4Tên nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch  4Thời gian trải nghiệm: 2 ngày  4Địa điểm trải nghiệm: Vũng tàu  4Hình thức trải nghiệm: phỏng vấn  4Thông tin cần thu thập:  4Phầm chất người lao động: nhiệt tình, hăng hái, hòa đồng và luôn vui vẻ  4Thái độ làm việc: tích cực, hăng say  4Công cụ phương tiện làm việc: laptop và điện thoại  4Sản phẩm lao động: quảng bá những đặc sắc ở vũng tàu đến mọi người  **\* Thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề nghiệp và chia sẻ kết quả**   |  |  | | --- | --- | | **Nghề trải nghiệm** | **Hướng dẫn viên du lịch** | | Thời gian địa điểm trải nghiệm | 2 ngày tại Vũng Tàu | | Hình thức trải nghiệm | - Tham gia tour du lịch cùng với gia đình vào cuối tuần.  - Tìm hiểu qua mạng internet  - Giới thiệu những gì mình biết về Vũng Tàu cho gia đình và bạn bè biết | | Thông tin cơ bản, yêu cầu về phẩm chất năng lực của nghề nghiệp | - Phẩm chất: nhiệt tình, hăng hái và vui vẻ, hòa đồng  - Năng lực: khả năng truyền đạt tốt, am hiểu lịch sử |   **\*Từ thông tin mà nhà tuyển dụng cung cấp trên các trang thông tin để tìm hiểu những yêu cầu thực tế của nghề nghiệp**  Để học tốt [ngành Công nghệ thông tin](https://www.uef.edu.vn/nganh/cong-nghe-thong-tin), em cần có những tố chất sau:  - Đam mê công nghệ  - Thông minh và có óc sáng tạo  - Tính chính xác trong công việc  - Ham học hỏi, trau dồi kiến thức |

**Hoạt động 2:  Kết thúc sinh hoạt**

**a. Mục tiêu:** Tổng kết, ghi nhớ qua buổi sinh hoạt

**b. Nội dung**: Giáo viên nhận xét, củng cố chủ đề

**c. Sản phẩm**: học sinh ghi nhớ, ghi chép

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV kết luận về nội dung sinh hoạt của chủ đề.

- Nhận xét về tiết sinh hoạt.

- Nhắc nhở về chuẩn bị cho nội dung tiếp theo.